

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão,
Q. 1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

11/2021

**Thiên Chúa sẽ không để ai đặt hết tin tưởng nơi
Người sẽ phải bẽ bàng (NK 358).**

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 11/2021

LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng

Cả nước Việt Nam vừa thoát được đỉnh dịch khi số người nhiễm virus covid 19 giảm và số người tử vong vì covid 19 giảm từng ngày. Các địa phương đang tìm cách trở lại cuộc sống “bình thường mới” hay “bình thường”. Như vậy là sau những biện pháp giãn cách, cách ly, phong tỏa, ai ở đâu thì ở đấy trong nhiều tháng với những thiệt hại kinh tế rất lớn cùng với sự cùng cực của nhiều người lao động, người nghèo thì nhà nước đã mở chiến dịch chích vắc xin rộng rãi và kết quả cho thấy hiệu quả rõ rệt của việc chích vắc xin này.

Nói như thế không có nghĩa là cơn dịch chấm dứt. Các thống kê của các nước trên thế giới cho thấy virus vẫn còn lây lan và vẫn còn có người qua đời vì con virus covid 19. Nước Việt Nam cũng không ngoại lệ: nghĩa là vẫn còn có người bị nhiễm virus và vẫn có người bị tử vong. Thế nhưng con số sẽ giảm xuống và số người chết sẽ ít đi. Mỗi người sẽ phải tự bảo vệ mình để khỏi bị lây nhiễm và vì đã được chích vắc xin nên có nhiều cơ hội được chữa lành.

Cơn dịch vẫn còn, vì thế ngày 12/10/2021 Hội đồng Giám Mục Việt Nam đã có thư gửi cho dân Chúa tại Việt Nam với đề tài SỐNG ĐỨC TIN THỜI ĐẠI DỊCH. Trong đó ở số 2, Hội đồng Giám Mục Việt Nam viết: “Hiện nay đã có những tín hiệu tích cực về khả năng kiểm soát dịch bệnh, tuy nhiên không ai có thể khẳng định khi nào sẽ chấm dứt. Từ góc nhìn đức tin, chúng tôi mời gọi anh chị em hãy sống thời gian này như Mùa Chay đặc biệt trong đời sống Kitô hữu. Trong Mùa Chay truyền thống, ba việc đạo đức căn bản mà Giáo Hội kêu gọi chúng ta thực hiện là cầu nguyện, chay tịnh, và làm việc bác ái (x. Mt 6, 1-18). Đây cũng là những việc cần làm trong thời dịch bệnh”.

Như thế Hội đồng Giám Mục không chỉ bằng lòng với giải pháp y tế nhưng mời gọi chúng ta chạy đến Chúa, chạy đến Lòng Thương Xót của Chúa giúp chúng ta vượt qua cơn đại dịch này.





BBT tổng hợp (theo caimon.org)

CHÚA NHẬT XXXII THƯỜNG NIÊN, NĂM B

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay đề cao hai bà goá: Một bà trong bài Tin Mừng, một bà trong bài Sách Thánh, một bà Đức Giêsu gặp trong sân Đền Thờ Giêrusalem, một bà tiên tri Êlia gặp ở xứ Serepta, một bà đã dâng vào thùng tiền Đền thờ một đồng xu và một bà đã cho tiên tri Êlia một chiếc bánh nhỏ.

Do đâu mà hai bà goá này được đề cao? Có phải vì cái mà hai bà đã cho? Hiển nhiên là không, một đồng xu thì có đáng là bao, cũng như một chiếc bánh nhỏ thì có thấm tháp gì! Nhưng đề cao là vì cái của cho ấy tuy nhỏ mọn mà gói ghém cả tấm lòng người cho: đồng xu của bà goá bỏ vào thùng tiền Đền thờ là cả một tấm lòng của một bà già nghèo, là cả tài sản của bà; còn chiếc bánh nhỏ mà bà goá xứ Sarepte cho tiên tri Êlia, là cả một cuộc sống - đúng hơn là cả hai cuộc sống - của hai mẹ con trong lúc chết đói đến nơi.

Đúng vậy, của cho không bằng tấm lòng người cho, bởi

vậy tục ngữ ta có câu "của ít lòng nhiều". Và nếu chúng ta xem kỹ lại bài Sách Thánh thì chúng ta còn thấy tấm lòng của bà goá xứ Sarepta là một tấm lòng dẫn co ray rút vì tiếc rẻ: khi ấy cả xứ đang bị hạn hán, đồ ăn trở thành khan hiếm. Trong hoàn cảnh đó người giàu còn khổ nữa huống chi là người nghèo như bà goá này. Bà chỉ còn có một nhúm bột và chút dầu. Bà đi kiếm một mớ củi định về nhà làm một chiếc bánh nhỏ cho hai mẹ con bà ăn lần chót rồi sau đó là nằm chờ thần chết dần dần tiến tới. Khi đó tiên tri Êlia đến và xin bà chiếc bánh ấy. Bà thành thật nói: "Đây là chiếc bánh cuối cùng". Nhưng sau đó vì biết Êlia là tiên tri của Chúa nên dù rất tiếc Bà cũng đem chiếc bánh cuối cùng ấy ra cho. Thật là một tấm lòng ray rút dẫn co vì tiếc rẻ. Sự tiếc rẻ ấy có làm giảm giá trị của tấm lòng? Nếu tiếc mà không cho thì chẳng còn giá trị gì. Nhưng đang này dù tiếc mà vẫn cho, cho nên sự tiếc

re ấy chẳng những không làm giảm giá trị mà còn tăng thêm giá trị của một tấm lòng quảng đại. Cho của mình dư thừa thì chẳng quý gì; cho cái mình đang cần mới là quý; và cho cái mình vừa cần vừa tiếc thì là quý nhất.

Giáo huấn gồm 3 điểm chính:

- . Thương thì phải cho.
- . Nhưng của cho không bằng tấm lòng người cho.
- . Và cho chính cái mình quý nhất mới là cái cho lớn nhất, giá trị nhất.

Chúng ta nói rằng mình thương Chúa. Nhưng có thương thật hay không? Hãy xét mình xem ta có cho Chúa gì không? Mỗi ngày vài phút buổi tối trước khi đi ngủ mà có khi ta cũng không cho. Mỗi tuần chừng một tiếng đồng hồ ngày Chúa Nhật mà có khi ta cũng không cho hay có cho thì cũng cắt đầu cắt giữa cắt đuôi, nghĩa là đi lễ trễ, chia trí lo ra, về sớm. Thỉnh thoảng Chúa xin ta một chút cố gắng, chúng ta có cho Chúa hay không? Hay là chúng ta cho Chúa thì ít nhưng xin Chúa thì nhiều, cầu nguyện thì chỉ toàn là xin, xin cho con... xin cho con... Có người xin ơn mà không được Chúa ban thì giận, họ kể lẽ nào là đã đọc kinh cầu nguyện, nào là đã hy sinh hãm mình thế này

thế nọ, vậy mà Chúa không nhậm lời họ cầu xin. Như thế là dựa vào một ít việc lành mình đã cho Chúa để làm áp lực với Chúa, bắt Chúa phải ban ơn trả lại cho mình. Như vậy cũng chưa phải là thương Chúa thật.

Chúng ta nghĩ rằng mình thương người. Nhưng có thương thật hay không? Thì cũng hãy xét mình xem ta có cho người cái gì? Đừng vội tự biện minh rằng tại vì tôi không có nhiều tiền. Một khi đã thương ai thật thì người ta không thiếu gì cái để cho và cũng không thiếu gì cách để cho. Đầu nhất thiết là phải cho tiền mới là thương. Thí dụ như cho cảm nghĩ tốt (thương ai ta sẽ không nghĩ xấu về người đó), thí dụ như cho sự quan tâm (thương ai ta không thể nào lơ là dửng dưng với người đó được), thí dụ như cho sự chăm sóc, giúp đỡ, cho những lời an ủi khuyến khích chân thành, cho lời cầu nguyện v.v.

Người không thương thì chỉ biết nhận mà không biết cho.

Còn người thương thật thì vừa nhận mà cũng vừa cho, và coi cho là quý hơn nhận.

Chúa dạy chúng ta yêu thương: thương Chúa và thương người, thương bằng cách cho.

CHÚA NHẬT XXXIII THƯỜNG NIÊN, NĂM B **KÍNH TRỌNG THỂ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM**

Đức Giêsu nói về ngày Ngài quang lâm trở lại. Ngài không mô tả ngày đó nhưng cho biết những nét chính:

- Ngày Chúa quang lâm cũng là ngày bắt đầu một cuộc tạo dựng mới: "mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng không còn chiếu sáng, các ngôi sao từ trời sa xuống, các quyền lực trên trời bị lay chuyển".

- Lúc đó Ngài sẽ sai thiên sứ đi và tập hợp những kẻ được Ngài tuyển chọn từ bốn phương về, từ đầu mặt đất đến cuối chân trời.

Bài Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay là một trong những đoạn Thánh Kinh khó hiểu nhất. Nó thuộc văn thể Khải Huyền, là một loại văn thể bóng gió, nghĩa là không nói thẳng ý tưởng ra, nhưng diễn tả ý tưởng một cách gián tiếp qua trung gian những hình ảnh. Những hình ảnh này không quan trọng vì chỉ là phương tiện diễn tả, cái quan trọng chính là ý tưởng mà những hình ảnh ấy muốn diễn tả. Vậy ý tưởng chính của bài Tin Mừng này là gì? Thưa là nói về ngày cùng tận.

Bài Tin Mừng mô tả "*Khi ấy mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng*

không còn chiếu sáng, các ngôi sao từ trời sa xuống và các tinh tú bầu trời bị lay chuyển". Những hình ảnh ấy khiến cho nhiều người cho rằng ngày ấy sẽ là một ngày khủng khiếp. Có người còn tô vẽ thêm rằng ngày đó sẽ có nắng lửa mưa dầu. Có người khác lại giải nghĩa rõ hơn nữa, rằng mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao rung chuyển và nắng lửa mưa dầu ấy là hậu quả của một cuộc chiến tranh nguyên tử; rằng thế giới này sẽ bị tận diệt bằng một cuộc chiến tranh nguyên tử. Thế nhưng đây chỉ là văn thể Khải Huyền, trong đó những hình ảnh không quan trọng vì chúng chỉ là phương tiện để diễn tả một ý tưởng. Thực ra ngay cả những hình ảnh được dùng trong bài Tin Mừng này cũng không phải là do chính Chúa Giêsu đưa ra, mà Chúa chỉ lấy lại những hình ảnh mà các tiên tri quen dùng để nói về ngày cùng tận. Mà theo các tiên tri thì những hình ảnh trên mang một ý nghĩa rõ ràng. Ý nghĩa đó là gì? Đây ta hãy nghe một đoạn trong sách tiên tri Isaia: Ngày ấy sẽ không cần mặt trời soi sáng ban ngày, cũng không cần mặt trăng soi sáng ban đêm, cũng

không cần ánh sáng của các ngôi sao hoặc ánh sáng của đèn đuốc, vì **chính Chúa Cứu Thế sẽ là Ánh Sáng soi chiếu khắp nơi**. Nghĩa là các tiên tri và cả Đức Giêsu đều không quan tâm ngày cùng tận ấy sẽ xảy ra như thế nào, chỉ quan tâm đến sự kiện quan trọng nhất trong ngày ấy, đó là **Chúa sẽ đến**. Tới ngày cùng tận thì Chúa sẽ đến. Ngày Chúa đến có thể là một ngày khủng khiếp đối với những kẻ tội lỗi, mà cũng là một ngày hân hoan vui mừng cho những người công chính.

Ngày cùng tận ấy sẽ đến lúc nào? Không ai biết. *"Còn về ngày hay giờ đó thì dù các thiên sứ trên trời, hay cả Chúa Con đi nữa cũng không ai biết được, trừ một mình Chúa Cha mà thôi"*. Nó sẽ diễn ra như thế nào? cũng chẳng ai biết trước được. Chỉ biết chắc là ngày đó Chúa sẽ đến. Chúa sẽ đến với mọi người để kiểm điểm đời sống mỗi người, để đánh giá xem mỗi người đã sử dụng thời gian Chúa ban như thế nào.

Người ta thường ví cuộc đời như một chuyến đi, thời gian như một con đường, và con người như một kẻ lữ hành. Người lữ hành thực hiện chuyến đi cuộc đời trên con đường thời

gian. Và cũng như con đường phải dẫn đến một đích điểm, thì người lữ hành phải biết tận dụng thời gian để nhanh chân tiến bước đến đích điểm ấy. Không thể là một người lữ khách lang thang, cứ vô tình bước những bước vô định, không biết đã đi qua đâu mà cũng chẳng biết sẽ đi về đâu.

Hết một năm là hết một đoạn đường. Giáo Hội muốn chúng ta tạm dừng chân lại để kiểm điểm cuộc hành trình của mình.

. Đối với bản thân: con người chúng ta có trở nên tốt hơn không.

. Đối với tha nhân: liên hệ giữa chúng ta có công bình hơn, bác ái hơn?

. Đối với Chúa: sau một năm chúng ta có đến gần Chúa hơn không? Có thuộc về Chúa, gắn bó với Chúa nhiều hơn không? Đức tin của chúng ta có vững vàng hơn không? Đức cậy chúng ta có chắc chắn hơn không? và đức mến của chúng ta có nồng nàn hơn không?

Chúng ta hãy suy nghĩ về những điểm trên, để nếu cần thì điều chỉnh lại cho cuộc hành trình của mình được vững bước hơn. Có như vậy mới có thể sẵn sàng và vui mừng hân hoan đón Chúa khi Ngài đến.

CHÚA NHẬT XXXIV THƯỜNG NIÊN, NĂM B LỄ CHÚA GIÊSU KITÔ VUA

Trong số những tước hiệu mà ta có thể gọi Đức Giêsu, có lẽ tước hiệu "vua" là không xứng hợp nhất.

Khi nói tới "vua" là ta nghĩ đến ngai vàng, vương miện, hoàng cung, quyền lực, kẻ hầu người hạ, quan quân, vũ khí v.v. Thế mà khi nhìn vào Đức Giêsu ta chẳng thấy có gì cả. Ngược lại, ta chỉ thấy Ngài lang thang trên những nẻo đường bụi bặm xứ Palestine, với một nhóm môn đệ ít ỏi, vây quanh là những người nghèo nàn, tật bệnh, tội lỗi và những người bị xã hội loại trừ.

Tuy nhiên, nhìn trên bình diện siêu nhiên thì Đức Giêsu đúng thật là vua. Ngài là vua và là Vua trên tất cả các vua, bởi vì Ngài là Thiên Chúa, Đấng thống trị vũ trụ.

Ngay cả trên bình diện tự nhiên, Đức Giêsu cũng xứng đáng là Vua, Vua của mọi người: Ngài là con người tuyệt vời nhất với đầy đủ những đức tính hoàn hảo nhất. Ngài đến với ai là vận mạng của người đó



được thay đổi thành tốt hơn. Có những người tưởng rằng mình là người lớn bằng cách khiến cho mọi người cảm thấy nhỏ trước mặt mình. Nhưng người lớn đích thực là người làm cho ai nấy đều cảm thấy lớn lên. Theo nghĩa này, Đức Giêsu đích thực là Vua.

Vương quyền của Chúa Kitô không xây dựng trên sức mạnh, không củng cố bằng bạo lực theo kiểu các nước trần gian. Bởi thế Chúa Giêsu đã nói: *"Nước Tôi không thuộc về thế gian này. Nếu nước Tôi thuộc về thế gian này, thì thuộc hạ của Tôi đã chiến đấu không để Tôi bị bắt như thế này"*. Nói cách khác, vương quyền của Chúa xây dựng trên sự thật, như Lời Chúa nói *"Tôi sinh ra và đến trong thế gian này là để làm chứng cho sự thật"*. Nhưng sự thật là gì? Là cái làm cho con người đúng là con người chứ không phải là lang sói. Con người phải phát huy cái tính người của mình và đồng thời dần dần loại bỏ đi cái tính thú trong mình.

Để làm công dân của Nước Chúa, điều cốt yếu là cố gắng sống theo Lời Chúa dạy. Do đó, xây dựng Nước Chúa, hay mở mang Nước Chúa cũng là cố gắng làm cho có thêm nhiều người biết theo Lời Chúa dạy mà sống theo tính người như vậy. Không nhất thiết người ta phải rửa tội, phải theo đạo, phải gia nhập Giáo Hội. Điều cốt yếu là người ta phải theo những giá trị mà Tin Mừng Chúa đã đề ra: sống theo lương tâm ngay chính, sống hoà thuận, thương yêu, làm những việc lành... Càng có thêm nhiều người sống như thế thì Nước Chúa càng mở rộng; và khi nào tất cả loài người biết sống như thế thì là lúc Nước Chúa đã trị đến. Và khi đó là thời thái bình, hạnh phúc.

Sở dĩ loài người cứ luôn làm hại làm khổ lẫn nhau là vì loài người còn sống theo cái tính thú trong mình. Vậy nếu muốn cho loài người hoà thuận với nhau để cùng nhau chung hưởng thái bình thì loài người phải sống theo cái tính người, gồm có những đức tính mà Chúa đã dạy chúng ta trong Tin Mừng. Con người sống đúng là con người. Đức Giêsu gọi đó là Sự Thật; còn ngôn ngữ phụng vụ hôm nay thì gọi đó là vương quyền,

vương quốc của Chúa Kitô. Nước Chúa. Ai sống theo những giá trị Tin Mừng để thành người hơn thì người đó thuộc về Nước Chúa; ai giúp cho người khác sống theo những giá trị Tin Mừng ấy thì người đó đang mở mang Nước Chúa; và khi mọi người, dù có đạo hay không có đạo, đều sống theo những giá trị Tin Mừng ấy, thì đó là thời Nước Chúa đã trị đến.

Hôm nay là Chúa nhật cuối cùng của năm phụng vụ. Tuần sau là Mùa Vọng, bắt đầu một năm Phụng vụ khác. Giáo hội đặt lễ Chúa Kitô Vua vào Chúa Nhật cuối cùng này, cũng có ý nghĩa: đó là ước nguyện sao cho cuối cùng tất cả mọi người đều ở trong Nước Chúa, một nước chỉ có hoà thuận yêu thương, một nước thái bình hạnh phúc.

Phần mỗi người chúng ta, hãy cố gắng xứng đáng là một công dân Nước Chúa, nghĩa là biết sống đúng tính người, sống theo lương tâm, sống hoà thuận, yêu thương, làm việc lành theo lời dạy của Tin Mừng. Chúng ta cũng hãy cố gắng mở mang Nước Chúa bằng cách làm cho thêm nhiều người khác cũng biết sống hoà thuận yêu thương, sống theo lương tâm và làm việc lành như vậy.



CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG, NĂM C

Ý NGHĨA MÙA VỌNG

Vọng là hướng về, là chờ đợi. Mùa Vọng là thời gian để chúng ta hướng lòng về ngày Chúa đến, đồng thời chờ đợi Chúa đến. Chúa đến để khai mạc một thời đại mới, thời đại hết sức tốt đẹp hơn, tràn đầy hạnh phúc.

Chúa đến thế gian này hai lần, lần thứ nhất đã đến rồi, và lần thứ nhì chưa đến nhưng chắc chắn sẽ đến. Vì thế, mùa Vọng có hai ý nghĩa:

- Thứ nhất: chuẩn bị đón mừng kỷ niệm biến cố Chúa đến lần thứ nhất cách đây hơn 2000 năm.

- Thứ hai: chuẩn bị đón Chúa đến lần thứ hai. Lần này, chúng ta không biết sẽ xảy ra vào lúc nào. Có thể còn lâu, nhưng cũng có thể đến nơi rồi. Ngài nói Ngài sẽ đến bất ngờ như kẻ trộm.

CHỜ ĐỢI "TRỜI MỚI ĐẤT MỚI", MỘT KỶ NGUYÊN TỐT ĐẸP SẼ ĐẾN

Mùa Vọng là thời gian thuận lợi để Giáo Hội nhắc nhở chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị và

sẵn sàng đón chờ Chúa đến. Chúa đến để khai mở một kỷ nguyên mới: *"Này đây, Ta sẽ sáng tạo trời mới đất mới"* (Is 65, 17a; x. 66, 22), nghĩa là một kỷ nguyên thanh bình, hạnh phúc, được ngôn sứ Isaia diễn tả như sau: *"Sói sẽ ở với chiên con, beo nằm bên dê nhỏ. Bò tơ và sư tử non được nuôi chung với nhau, một cậu bé sẽ chăn dắt chúng. Bò cái kết thân cùng gấu cái, con của chúng nằm chung một chỗ, sư tử cũng ăn rơm như bò. Bé thơ còn đang bú giỡn chơi bên hang rắn lục, trẻ thơ vừa cai sữa thọc tay vào ổ rắn hổ mang. Sẽ không còn ai tác hại và tàn phá trên khắp núi thánh của Ta, và sự hiểu biết Đức Chúa sẽ tràn ngập đất này cũng như nước lấp đầy lòng biển"* (Isaia 11, 6-9). Kỷ nguyên này không còn chiến tranh, bất công, hận thù, không còn nước mắt, đau khổ. Mọi người đều thỏa mãn, an vui, hạnh phúc.

Vì thế, ngày Chúa đến là một ngày hết sức vui mừng cho những người sống tốt lành,



khiêm nhường, yêu thương người khác. Nhưng ngày đó cũng là ngày hết sức khùng khiếp cho những kẻ không yêu thương người chung quanh, những kẻ lãnh đạm trước những đau khổ của người khác, những kẻ sống bất lương, kiêu căng, gây tội ác, tạo bất công.

NGÀY ĐÓ CÓ THỂ SẮP ĐẾN

Kinh Thánh cho biết những điềm sẽ xảy ra báo trước ngày ấy: các ngôn sứ giả, chiến tranh, đói kém, động đất, lụt lội, các thứ dịch tễ, tai họa... (x. Mt 24, 4-8), các tội ác, tình trạng đạo đức giảm sút, lòng người ra khô khan nguội lạnh, tôn giáo thì đa số vụ hình thức mà lơ là điều cốt lõi là mến Chúa yêu người đích thật... Những điềm báo trước đó ngày càng thể hiện rõ rệt trong thời đại chúng ta. Vì thế, ta biết ngày Chúa đến không còn xa lắm, nó có thể sắp đến, đến một cách bất chợt.

Ngày ấy là ngày Chúa phán xét, nên điều hết sức quan trọng là vào ngày ấy, chúng ta phải là người trong sạch, tốt lành, không có gì đáng chê trách trước mặt Chúa, nhất là về lòng yêu thương và cách xử sự đối với mọi người. Khi phán xét, Ngài phán xét ta chủ yếu về điều ấy.

HÃY CHUẨN BỊ SẴN SÀNG

Vì ta không biết ngày nào Ngài đến, nên khôn ngoan nhất là lúc nào ta cũng nên sẵn sàng. Chuẩn bị như thế nào? Đức Kitô khuyên ta: "*Anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn*".

- Tỉnh thức là luôn luôn tỉnh táo ý thức rằng ngày ấy có thể đến bất kỳ lúc nào, nên lúc nào cũng sẵn sàng như thể Chúa sẽ đến vào ngay ngày mai, hay chốc lát nữa. Thái độ sẵn sàng đó chắc chắn không làm ta thiệt hại, mà giúp ta sống khôn ngoan, hạnh phúc hơn. Hình ảnh hay nhất minh họa sự tỉnh thức là thái độ của người canh kẻ trộm, không dám ngủ thiếp đi một phút nào.

- Cầu nguyện không phải chỉ là đọc kinh, mà là tâm trạng luôn hướng về Chúa, sẵn sàng làm bất cứ điều gì Ngài muốn. Cầu nguyện là hợp nhất với Thiên Chúa trong tâm tình yêu thương, nhất là trong ý hướng và hành động. Hãy luôn luôn muốn và thực hiện những điều Chúa muốn.

Có như vậy, chúng ta mới "đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến, và đứng vững trước mặt Con Người".

HỌC HỎI LINH ĐẠO**Bài 70****TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU
DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG***(Tiếp theo)***Lm. Giuse Tạ Huy Hoàng****Dẫn vào**

Khi nghe Đức Ki-tô Giê-su dạy các tông đồ, các môn đệ năm xưa: “Các điều này phải làm, mà các điều kia cũng không được bỏ...”¹ trong bài Tin Mừng *Lu-ca* 11, 42-46 hôm nay, nhiều người trong chúng ta, cách riêng những người trẻ, có thể cảm thấy lời dạy “nặng ký” ấy cũng áp dụng rất đúng cho bản thân. Trong cái nhìn của “tình yêu-xót thương”, các tông đồ, các môn đệ đích thực của Thầy Giê-su ngày nay có thể còn ước mong ý tưởng cặp đôi “điều phải làm, và điều không được bỏ...” sẽ được áp dụng cách “gọn gàng, nhẹ nhàng”!

Thật vậy, có nhiều việc “nặng ký” phải làm “theo Cựu ước”; và cũng thế, rất nhiều những việc “nặng ký khác” cần làm, nên làm... “theo Tân ước”. Có quá nhiều việc phải làm trong đời; và cũng thế, rất nhiều những việc cần làm, nên làm... (nếu muốn) vì bản thân và cho bản thân. Thật vậy, từ đáy lòng chân thành, ta được mời gọi hãy chấp nhận làm thêm việc lành, nhất là trong những ngày này (*Covid-19*): hãy “... nhường miếng ăn cho kẻ đói, làm thoả lòng người bị hạ nhục, thì ánh sáng người sẽ chiếu toả trong bóng tối, và tối tăm của người chẳng khác nào chính ngọ”.²

Misericordiae vultus, số 17, 10-12

“Nếu người loại khỏi nơi người ở gông cùm, cử chỉ đe dọa và lời nói hại người, nếu người nhường miếng ăn cho kẻ đói, làm thoả lòng người bị hạ nhục, thì ánh sáng người sẽ chiếu toả trong bóng

¹ *Lc* 11,42.² *Is* 58,9-10; x. *APV* 17,10.

tối, và tối tăm của người chẳng khác nào chính ngục.³ (APV 17, 10). Đức Chúa sẽ không ngừng dẫn dắt người, giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho người được no lòng; xương cốt người, Người sẽ làm cho cứng cáp. Người sẽ như thửa vườn được tưới đẫm như mạch suối không cạn nước bao giờ” (Is 58, 6-11). (APV 17, 11) Sáng kiến “24 giờ cho Chúa,” được cử hành vào thứ Sáu và thứ Bảy trước tuần thứ Tư Mùa Chay, nên được áp dụng trong mỗi giáo phận. (APV 17, 12)

Chút suy tư



Tiếp theo mạch suy tư trong phần “Dẫn vào” từ bài Tin Mừng *Luce* 11, 42-46, khi được nghe Thầy Giê-su dạy, chúng ta hãy cụ thể hóa đời mình bằng những việc làm phù hợp với lời dạy đó. Nghĩa là, đừng chỉ “... nộp thuế thập phân về bạc hà, vân hương, và đủ thứ rau cỏ, mà xao lãng lẽ công bình và lòng yêu mến Thiên Chúa”.⁴ Đừng chỉ “... thích ngồi ghế đầu trong hội đường, thích được người ta chào hỏi ở nơi công cộng” mà hãy khiêm tốn... chân thành... ngồi đúng nơi thích hợp nhất... cho vị trí trong đạo ngoài đời của mình.

Khi đó, ta sẽ không chỉ khiêm tốn... chân thành... mong ước được Chúa “... không ngừng dẫn dắt..., giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho người được no lòng; xương cốt người, Người sẽ làm cho cứng cáp. Người sẽ như thửa vườn được tưới đẫm như mạch suối không cạn nước bao giờ...”⁵ mà còn tích cực tham dự các giờ cầu Thánh Thể nói chung, sáng kiến “24 giờ cho Chúa” nói riêng.⁶ Khi đó, ta sẽ không chỉ loại khỏi nơi mình ở “... gông cùm, cử chỉ đe dọa và lời nói hại người, ... nhường miếng ăn cho kẻ đói, làm thoả

³ Is 58,9-10.

⁴ Lc 11,42.

⁵ Is 58,6-11; x. APV 17,11.

⁶ X. APV 17,12.

lòng người bị hạ nhục...” mà còn mong ước được là nhân tố góp phần chiếu toả ánh sáng trong bóng tối.⁷

Vâng thế là, “Bảy yêu... xót thương nhau... xin hãy trọn ân tình / Một thương... quyết trung trinh lấy lời lành khuyên người / Hai thương... mến yêu đời mở dạy kẻ mê muội / Ba thương... biết đơn cô yên ủi kẻ âu lo / Bốn thương... chớ so đo... răn bảo kẻ có tội / Năm thương... rõ bao lỗi tha cho kẻ dể ta / Sáu thương... dẫu xót xa nhịn kẻ mất lòng mình / Bảy thương... bao thân tình cho kẻ tử người sinh”.⁸

Vậy ra, theo lý thuyết “cuộc sống là dòng chảy” với hàm ý chúng ta phải đón nhận thực tế, coi những thách thức, thay đổi và thậm chí cả những khủng hoảng mà cuộc sống đang diễn ra... đưa đẩy... đẩy đưa chúng ta... thêm lo toan... thêm việc... ngỡ như vô định... thì thật ra... cũng không bao giờ ra ngoài sự quan phòng đầy yêu thương... với quyền phép vô cùng kỳ diệu của một Thiên Chúa toàn năng.

ĐỂ KẾT

Là Ki-tô hữu đích thực, chúng ta luôn được mời gọi “... quyết hy sinh theo những mối thương người / Hồn thiêng sống vui tươi hưởng cõi trời quang minh / Thương xác thân điều linh xót thân xác suy tàn / Bởi Người muốn lòng nhân chứ đâu cần hy lễ / Bởi mọi sự như thế mới thật là yêu thương / Để lòng thôi bận vướng mà đậm chất xót thương / Bảy yêu xót thương nhau xin hãy trọn ân tình / Một thương... hãy quên mình mà cho kẻ đói ăn / Hai thương... chớ bần khoản hãy cho kẻ khát uống / Ba thương... đừng nói suông cho kẻ rách áo mặc / Bốn thương... mau tức khắc viếng kẻ liệt tù rạc / Năm thương... không thoái thác mà cho khách đỗ nhà / Sáu thương... yêu như ta mà chuộc kẻ làm tôi / Bảy thương... ơn xá tội chôn xác kẻ qua đời”.⁹

12-10-2021, GTHH

⁷ X. *Is* 58,9-10; *APV* 17,10.

⁸ X. “*Kinh thương người 14 mối*” (x. *BHvNB, Sỏi đá...*, T15, số 69-70).

⁹ X. “*Kinh thương người 14 mối*” (x. *BHvNB, Sỏi đá...*, T15, số 71-73).



TIN TGP SÀI GÒN

DANH SÁCH THUYỀN CHUYỂN - BỔ NHIỆM LINH MỤC TGP. SÀI GÒN - TP.HCM 2021 (nguồn: tgpsaigon.net)

Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Năng, qua tham khảo ý kiến của Ban tư vấn nhằm đáp ứng nhu cầu chung của Tổng Giáo phận, đã quyết định thuyền chuyển một số cha sở và cha phó, đồng thời bổ nhiệm quý cha vừa được truyền chức vào ngày 16/10/2021, theo danh sách sau đây:

DANH SÁCH THUYỀN CHUYỂN BỔ NHIỆM 2021

I. HƯU DƯỠNG

STT	HỌ TÊN	NHIỆM SỞ CŨ	NƠI HƯU	Ghi chú
1.	Cha Antôn Mai Đức Huy	Phú Hòa (Phú Thọ)	NH Giáo phận	
2.	Cha Michael Nguyễn Văn Lộc	Phú Nhuận (P Nhuận)	-	
3.	Cha Giuse Đinh Hoàng Năng	ĐM Vô Nhiễm (G Định)	NH Bùi Chu	
4.	Cha Đaminh Phạm Minh Thủy	Tân Thành (TSN)	NH Bùi Chu	
5.	Cha Augustinô Nguyễn văn Trinh	Vĩnh Hội (X. Chiểu)	NH Giáo phận	
6.	Cha Đaminh Đinh Văn Vãng	Bàn Cờ (SG-CQ)	NH Giáo phận	
7.	Cha Giuse M. Đoàn văn Thịnh	Xóm Chiểu (X. Ch)	Gia đình	
8.	Cha Gioan B. Nguyễn văn Hiếu	Chợ Cầu (Hóc Môn)	Gia đình	

II. CHA XỨ

STT	HỌ TÊN	NHIỆM SỞ CŨ	NHIỆM SỞ MỚI	Ghi chú
1.	Phêrô Phạm Quang Ân	Pt Phú Nhuận (P Nhuận)	Phú Nhuận (P Nhuận)	
2.	Giuse M. Ngô Văn Tỵ	Pt ĐM Vô Nhiễm (GĐ)	ĐM Vô Nhiễm (GĐ)	
3.	Vincent Trần Quốc Sư	Vườn Chuối (SG-CQ)	Phú Hòa (Phú Thọ)	
4.	Giuse Nguyễn Trí Dũng	Cầu Lớn (Hóc Môn)	Vườn Chuối (SG-CQ)	
5.	Đaminh Nguyễn văn Ngọc	Mai Khôi (SG-CQ)	Cầu Lớn (Hóc Môn)	
6.	Giuse Trịnh Thanh Hoàng	Pt Bà Điểm (Hóc Môn)	Mai Khôi (SG-CQ)	Q. nhiệm
7.	Phêrô Phạm Văn Long	Bình Xuyên (Bình An)	Tân Thành (TSN)	
8.	Phanxicô X. Trần Mạnh Hùng	Gò Vấp (Gò Vấp)	Bình Xuyên (Bình An)	
9.	Giuse Trần Anh Thụ	Phanxicô Xaviê (SG-CQ)	Gò Vấp (Gò Vấp)	
10.	Tôma Huỳnh Bửu Dư	An Bình (SG-CQ)	Phanxicô X. (SG-CQ)	

11.	Martinô Vũ Anh Khoa	Pt Phanxicô X. (SG-CQ)	An Bình (SG-CQ)	Q. nhiệm
12.	Giuse Huỳnh Thanh Phương	Thủ Đức (Thủ Đức)	Vĩnh Hội (Xóm Chiếu)	
13.	Gioan B. Bùi Bá Tam Quan	Mẫu Tâm (Xóm Chiếu)	Thủ Đức (Thủ Đức)	
14.	Giuse Đinh Văn Thọ	Tân Trang (Phú Thọ)	Mẫu Tâm (X. Chiếu)	
15.	Ignatiô Nguyễn Văn Đức	ĐB Fatima (SG-CQ)	Tân Trang (Phú Thọ)	
16.	Giuse Nguyễn Đức Vũ	Thánh Giuse (Phú Thọ)	ĐB Fatima (SG-CQ)	
17.	Bartôlômêô Nguyễn Hoàng Tú	Pt Nghĩa Hòa (Chí Hòa)	Thánh Giuse (P. Thọ)	Q. nhiệm
18.	Giuse Nguyễn Trọng Hiếu	Pt Lạng Sơn (Xóm Mới)	Sao Mai (Chí Hòa)	
19.	Luca Trần Quang Tung	Nam Hải (Bình An)	Tân Hiệp (Hóc Môn)	
20.	Phanxicô X. Nguyễn Văn Thanh	Bình Hưng (Bình An)	Nam Hải (Bình An)	
21.	Phaolô Võ Phương Tiến	Pt Chợ Đũi (SG-CQ)	Bình Hưng (Bình An)	
22.	Giuse Đỗ Mạnh Cường	Thái Bình (Xóm Mới)	Chợ Cầu (Hóc Môn)	
23.	Gioan B. Phạm Minh Đức	Bàn Cờ (SG-CQ)	Thái Bình (Xóm Mới)	
24.	Giuse Phạm Công Minh	Pt Bình An Thượng (BA)	Bàn Cờ (SG-CQ)	
25.	Giuse Trần Cao Thăng	Bắc Dũng (Xóm Mới)	Tân Hương (TSN)	
26.	Giuse Vũ Quang Trưởng	Pt Sao Mai (Chí Hòa)	Bắc Dũng (Xóm Mới)	
27.	André Trần Minh Thông	Bà Điểm (Hóc Môn)	Môi Khôi (Xóm Chiếu)	
28.	Giuse Đoàn Công Tuyên	Pt Thạch Đà (Xóm Mới)	Xóm Thuốc (Gò Vấp)	
29.	Gioan Lê Quang Việt	Tân Phước (Phú Thọ)	Đồng Tiến (Phú Thọ)	
30.	Đaminh Nguyễn Văn Minh	Trung Chánh (Hóc Môn)	Tân Phước (Phú Thọ)	
31.	Giuse Phạm Sỹ Tùng	Hiển Linh (Gia Định)	Trung Chánh (HM)	
32.	Giuse Nguyễn Quốc Vương	Pt Tân Hương (TSN)	Hiển Linh (Gia Định)	
33.	Giuse M. Phạm Hồng Thái	Hàng Sanh (Gia Định)	Xóm Chiếu (XC)	
34.	Giuse Hoàng Kim Toàn	Tân Hòa (Phú Nhuận)	Hàng Sanh (Gia Định)	
35.	Giuse Trần Đình Phương	Bác Ái (Gò Vấp)	Tân Hòa (Phú Nhuận)	
36.	Gioan B. Nguyễn Mạnh Toàn	Pt Tân Thái Sơn (TSN)	Bác Ái (Gò Vấp)	

III. CHA PHÓ

STT	HỌ TÊN	NHIỆM SỞ CŨ	NHIỆM SỞ MỚI	Ghi chú
1.	Michael Nguyễn Tiến Bình	Cầu Kho (SG-CQ)	Phú Hạnh (P. Nhuận)	
2.	Đaminh Lê Hiến Thành	Thạch Đà (X. Mới)	Cao Thái (Thủ Thiêm)	
3.	Tôma A. Nguyễn Đức Khôi	Jeanne d'Arc (SG-CQ)	Thạch Đà (X. Mới)	
4.	Giuse Đặng Kim Hải	Thủ Đức (Thủ Đức)	Bà Điểm (Hóc Môn)	
5.	Phêrô Trần Anh Tuấn	Trung Chánh (Hóc Môn)	Thủ Đức (Thủ Đức)	



Lòng Chúa Thương Xót – 11/2021

6.	Giuse Phạm Quang Vũ	Thạch Đà (X. Mới)	Thanh Đa (Gia Định)	
7.	Martinô Đỗ Đức Chính	Bình Thuận (TSN)	Thạch Đà (X. Mới)	
8.	Vincent Mai Xuân Xinh	Xóm Chiếu (X Chiếu)	Bình Thuận (TSN)	
9.	Giuse Ngô Vũ Anh tuần	Du học	Xóm Chiếu (X Ch)	
10.	Giuse Lê Cẩm Tú	Nam Hải (Bình An)	Lam Sơn (X. Mới)	
11.	Antôn Nguyễn Quang Chấn	Tân Phước (Ph Thọ)	Đồng Tiến (P. Thọ)	
12.	Giuse Lê Quốc Hùng	Bùi Phát (Tân Định)	Ninh Phát (TSN)	
13.	Giuse Đỗ Đức Hạnh	Tân Việt (TSN)	An Thới Đông (XC)	Doi Lầu
14.	Giuse Nguyễn Văn Tuyên	Trung Mỹ Tây (HM)	Lạng Sơn (X. Mới)	
15.	Giuse Nguyễn Mạnh Hùng	Chợ Đũi (SG-CQ)	Phanxicô X. (SG-CQ)	

IV. TÂN LINH MỤC

STT	HỌ TÊN	NĂM MỤC VỤ	NHIỆM SỞ	Ghi chú
1.	Gioan Baotixita Trần Nhật Thanh	Tân Mỹ	Tân Thái Sơn	
2.	Phanxico Xavie Đào Tiến Thắng	Bình An Thượng	Bình An Thượng	
3.	Anph. Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	Thánh Phaolô	Nam Thái	
4.	Giuse Nguyễn Minh Duy	Cao Thái	Tân Việt	
5.	Đaminh Trần Quang Hiếu	Tân Đức	Trung Mỹ Tây	
6.	Phanxico Xavie Đoàn Hữu Hòa	Bình Thuận	Nghĩa Hòa	
7.	Vinhson Nguyễn Vũ Hiệp Hoàng	Bình Chiếu	Vĩnh Hội	
8.	Gioan B. Đặng Đức Duy Khang	Hà Nội	Thạch Đà	
9.	Giuse Phan Quốc Khánh	Nam Hòa	Nam Hải	
10.	Gioan Baotixita Trần Phước Lộc	Tân Thái Sơn	Cầu Kho	
11.	Giuse Nguyễn Hoàng Long	Chợ Quán	Trung Chánh	
12.	Giuse Trần Vũ Thiên Long	Tân Sa Châu	Thủ Đức	
13.	Giuse Phạm Thanh Tài	Chợ Đũi	Chợ Đũi	
14.	Giuse Vũ Hoàng Thanh	Bùi Phát	Tân Phú	
15.	Giuse Nguyễn Đức Thịnh	Thủ Thiêm	Sao Mai	
16.	Đaminh Savio Nguyễn Sỹ Thịnh	Hàng Sanh	Tân Hưng	
17.	Đaminh Nguyễn Hữu Thuật	Cầu Lớn	Jeanne d'Arc	
18.	Giuse Trần Văn Thực	Thiên Ân	Bùi Phát	
19.	Giuse Đào Tiến Việt	Mông Triệu	Tân Hương	

DIỄN ĐÀN**GIÓ THOÁNG**

Trầm Thiên Thu

Thánh Phaolô cho biết: "Phận con người là phải chết một lần, rồi sau đó chịu phán xét" (Dt 9:27). Đó là vấn đề muôn thuở, bất biến. Nghĩ về sự chết không là tiêu cực mà là tích cực – nhờ biết chuẩn bị chết mà cố gắng sống tốt hơn.



Sinh – Tử là hai thái cực, hai đầu "mở – đóng" của cuộc lữ hành trần gian. Thật vậy, chính Chúa Giêsu cũng đã qua hai "ngưỡng" này – từ Belem tới Canvê. Thế gian có nhiều loại "cuộc," nhưng có lẽ đặc biệt nhất là cuộc đời, với đủ thứ nhiều khê đan xen trong cái "cõi sống" đó!

1. ĐỊNH MỆNH

Cuộc đời cũng là cuộc sống, là sự sống, nhưng không là Nguồn Sống. Bertolt Brech nói: "*Cái đáng sợ không phải là chết, mà là sống rỗng tuếch*". Cách "sống rỗng tuếch" là sống-như-chết, tức là "chết ngay khi vẫn sống". Còn Maxwell Winston Stone nói: "*Đừng nghĩ đến cái chết về thể xác mà hãy trả lời câu hỏi: Bạn đã hoàn thành sứ mệnh của cuộc đời mình chưa? Nhắc đến cái chết và chuẩn bị cho cuộc hành trình sang thế giới bên kia dường như khiến người ta bị quan, lo sợ. Nhưng theo nghĩa lạc quan, có một điều mới lạ sắp đến. Khi đó, bạn không còn cảm giác lo lắng hay sợ hãi nữa*". Biết nghĩ đến cái chết để cố gắng sống tốt hơn, chứ không để bị quan hoặc yếm thế.

Là phàm nhân mang thân phận bụi tro, nhưng ai trong chúng ta cũng có hai sự sống: Sự sống thể lý và sự sống tâm linh. Người vô thần cũng có hai sự sống đó, dù họ cố ý chối bỏ phần tâm linh. Chắc chắn rằng sự sống tâm linh quan trọng hơn, vì đó là sự sống của linh hồn, mà chính linh hồn mới làm cho thân xác sống. Tuy nhiên, điều quan trọng phải ghi nhớ là chỉ có Thiên Chúa mới là Nguồn Sống (Tv 36:10). Thật vậy, Chúa Giêsu đã minh định: "*Chính Thầy là Con Đường, là Sự Thật và là Sự Sống*" (Ga 14:6). Thánh Vịnh gia cũng đã phân tích rạch ròi: "*Chúa ẩn mặt đi, chúng*

rụng rời kinh hãi; lấy Sinh Khí lại, chúng tắt thở ngay mà trở về cát bụi. Sinh Khí của Ngài, Ngài gửi tới, chúng được dựng nên, và Ngài đổi mới mặt đất này”(Tv 104:29-30).



Tháng Mười Một nhắc chúng ta nhớ tới các linh hồn. Nhớ tới họ để nhận diện chính mình: *"Mọi người đều bởi đất, cả Adam cũng bởi đất mà được tạo thành"* (Hc 33:10). Kẻ trước, người sau, ai cũng "đồng lần" như nhau: *"Phận con người là phải chết một lần, rồi sau đó chịu phán xét"* (Dt 9:27). Giàu hay nghèo, sang hay hèn, danh giá hay hèn mọn, chẳng hơn hay kém gì nhau, có được 4 tấm dài với 2 tấm ngắn là tốt rồi, không có cũng chẳng sao: *"Xương cốt nó xưa đầy tràn nhựa sống, nay phải nằm yên trên cát bụi"* (G 20:11). Chôn xuống đất hoặc hỏa thiêu thì cần quan quách chi cho tồn tiền? Để tiền đó giúp người nghèo còn tốt hơn nhiều.

Chúa đến bất ngờ, chẳng ai biết Ngài gọi đi lúc nào: *"Lúc đi ngủ, nó là người giàu, nhưng đó là lần cuối, vì khi bừng mắt dậy, chỉ thấy mình tay không"* (G 27:19). Tất cả trở về số 0, sinh ra thế nào thì khi chết cũng vậy: *"Họ tắt hơi là trở về cát bụi, dự định bao điều: ngày ấy tiêu tan"* (Tv 146:4). Thật vậy, Kinh Thánh cho biết rõ ràng: *"Có kẻ phải lìa đời lúc còn sung sức, khi đang sống thư thái an nhàn, thân hình phương phi béo tốt, tâm hồn vui sướng thanh thơi. Có người phải ra đi giữa lúc tâm hồn cay đắng, hạnh phúc chưa bao giờ được hưởng. Kết cuộc cả hai cùng nghỉ yên trong cát bụi, mặc cho giới bọ rúc rĩa thân mình"* (G 21:23-26). Mỗi người một số phận riêng!

Cái chết là nỗi đau buồn trĩu nặng nhất, người chết đã yên nghỉ, nhưng người sống khắc khoải đau thương: *"Hãy khóc thương kẻ lỵ trần, vì nó đã mất ánh sáng; hãy khóc thương đứa ngu đần, vì nó đã mất trí khôn. Khóc người chết thì khóc ít thôi, vì nó đã được yên nghỉ; còn đứa ngu đần, tuy sống mà tệ hơn là chết. Khóc than người chết chỉ có bảy ngày, còn đứa ngu đần và đứa vô đạo, thì phải khóc than chúng bao lâu chúng còn sống"* (Hc 22:11-12). Thân xác chẳng đáng gì, nhưng đã được là Đền Thờ Chúa Thánh Thần, thế nên thi hài vẫn phải được tôn trọng: *"Hãy khóc thương người chết, xướng khúc ai ca như người bị đau khổ dày vò. Hãy chôn cất thế nào cho phải phép, đừng bỏ bê năm mộ"* (Hc 38:16).

Cái chết là thất bại tột cùng của con người: *"Đời ta thật buồn sâu, vẫn vói: không thuốc nào chữa cho con người khỏi chết, chẳng ai biết có kẻ nào thoát được cõi âm ty. Bởi ngẫu nhiên ta đã ra đời, rồi lại như chưa hề có mặt. Hơi thở của ta là làn khói, tư tưởng loé lên từ nhịp đập trái tim. Khi nó tắt đi, thân xác sẽ trở thành tro bụi, sinh khí biến tan như làn gió thoảng. Theo dòng thời gian, tên tuổi ta cũng chìm vào quên lãng, chẳng còn ai nhớ đến việc ta làm. Đời ta sẽ qua như một thoáng mây trôi, sẽ biến đi như màn sương sớm bị ánh nắng đẩy lùi và sức nóng mặt trời áp đảo. Cuộc đời ta vụt mất tựa bóng câu, đã qua rồi là không còn trở lại, ắn đã niêm, ai quay về được nữa!"* (Kn 2:1-5). Thế nhưng cái chết không là dấu chấm hết, không là nỗi tuyệt vọng, bởi vì tín nhân chúng ta hy vọng được hưởng sự sống đời đời.

Tất cả là của Chúa, kể cả sự sống. Ngay cả những gì chúng ta có, tài năng hoặc vật chất, cũng không là của riêng mình mà chúng ta chỉ quản lý mà thôi. Bất cứ thứ gì, kể cả sự sống, còn hay mất là quyền của Chúa: *"Thân trần trường sinh từ lòng mẹ, tôi sẽ trở về đó cũng trần trường. Đức Chúa đã ban cho, Đức Chúa lại lấy đi: xin chúc tụng danh Đức Chúa!"* (G 1:21).

Thiên Đàng có thật thì Hỏa Ngục cũng có thật, vì thế mà phải nỗ lực tránh ác, tích thiện: *"Việc bố thí nào cũng được Chúa ân thưởng, và mỗi người cứ theo việc mình làm mà lãnh nhận. Chắc chắn có thưởng phạt"* (Hc 16:14). Cách xét xử của Thiên Chúa không theo kiểu người đời, mà rất công minh: *"Người sẽ không xét xử theo dáng vẻ bên ngoài, cũng không phán quyết theo lời kẻ khác nói"* (Is 11:3). Nhiều người phải chịu án phạt đời đời bởi vì đã không tin có Hỏa Ngục. Không chịu tin có Hỏa Ngục nên họ sống xả láng, bất chấp. Đó là một trong các kiểu ngu mà Francois de La Rochefoucauld (1613-1680) đã từng đề cập: *"Có 3 thứ ngu dốt: không biết những gì mình cần biết, không rành những gì mình biết, và biết những gì mình không cần biết"*.

Đúng là con người chẳng đáng chi. Thật vậy, đem phân chất một người nặng 70kg (154 lbs) thì thấy không có gì đáng giá: Lượng CHẤT BÉO đủ làm 7 cục xà bông; lượng NƯỚC là 40 lít; chất LÂN TINH chỉ đủ chế tạo 2.100 que diêm; lượng THAN đủ làm 7 cây đinh 3 phân; lượng VÔI đủ quét trắng một căn phòng nhỏ; lượng

LƯU HUỖNH đủ để giết chết bọ của một con chó, lượng ÔXY đủ bơm một trái banh.

Tuy nhiên, con người lại quý giá vì là sinh vật cao cấp nhất, có lý trí và sức sống nhờ Thần Khí Chúa. Sự sống quý giá nên phải thận trọng vì “mã số” YOLO – You Only Live Once, nghĩa là “bạn chỉ sống một lần” mà thôi. Một lần là vĩnh viễn. Không hề có kiếp luân hồi để có dịp rút kinh nghiệm hoặc sửa đổi số phận. Rất đáng quan ngại!

2. AN BÀI

Kẻ dữ và người lành có số phận khác nhau. Nói như vậy không có nghĩa là không thể thay đổi số phận. Dân Thành Ninivê biết nghe lời ngôn sứ Giôna, họ ăn năn sám hối, ăn chay, đền tội, và được Thiên Chúa tha thứ (G 3:1-10). Và số phận họ đã hoàn toàn thay đổi.

Thiên Chúa là chủ mọi loài, an bài mọi sự theo Thánh Ý mầu nhiệm quan phòng và tiền định của Ngài. Chúng ta không thể hiểu hết. Chính Ngài tạo nên loài người, và ấn định mỗi người mỗi khác: *"Đức Chúa lấy đất mà tạo ra con người, rồi lại đưa con người trở về đất. Người đã ban cho nó một số ngày và một khoảng thời gian, cho nó quyền thống trị vạn vật trên mặt đất"* (Hc 17:1-2). Và Ngài tiền định mọi sự cho mỗi con người: *"Con mới là bào thai, mắt Ngài đã thấy; mọi ngày đời được dành sẵn cho con đều thấy ghi trong sổ sách Ngài, trước khi ngày đầu của đời con khởi sự"* (Tv 139:16).

Đối với Thiên Chúa không có khái niệm thời gian hoặc không gian: *"Từ sáng sớm tới chiều tà, thời gian thay đổi; trước mặt Đức Chúa, tất cả đều mau qua"* (Hc 18:26). Ngàn năm đối với Ngài chỉ như “một trống canh” mà thôi (Tv 90:4). Không gian đa chiều chỉ là khái niệm của loài người.

Thời giờ là của Chúa, nhưng Ngài cho chúng ta có quyền quản lý thời gian của mình. Sống sao, chết vậy. Cuộc đời không dài, không ngắn, đủ cho mỗi người hành động. Có những người chết rất trẻ, nhưng họ đã nên thánh. Thời gian sẽ có lúc chấm dứt – lúc chết hoặc tận thế. Một đi không trở lại, và cũng không thể trì hoãn.

Một ông chủ ngân hàng người Anh rất giàu có. Ông bị bệnh màng óc. Một bác sĩ danh tiếng nhất được mời đến khám bệnh cho ông, rồi bác sĩ lạnh lùng nói: *"Ngài không sống được ba giờ nữa!"*.

Bệnh nhân yêu cầu: *"Xin bác sĩ làm thế nào cho tôi sống được tới ngày mai để tôi thanh toán các công việc. Tôi sẽ thưởng cho bác sĩ bội hậu"*. Bác sĩ vừa lắc đầu vừa nói: *"Thưa ngài, bác sĩ chúng tôi có thể kê toa để ngài đi mua thuốc, nhưng bác sĩ chúng tôi không thể bán thời giờ, vì THỜI GIỜ Ở TRONG TAY CHÚA"*.

Lúc sinh thời, con người có biết bao ước mơ và hoài bão, nhưng cũng chẳng đạt được bao nhiêu, ngay cả điều ước cuối cùng cũng không đạt được như ý mình. Tuy nhiên, có những điều vẫn khả thi nếu điều đó không vì sự ích kỷ, không dành cho riêng mình. Và có những bài học phải trả phí rất đắt, bởi vì đến khi hấp hối người ta mới thực sự thuộc bài.

Alexander đại đế (356-323 trước công nguyên) đã từng chinh phạt nhiều nước và có rất nhiều cung phi, cuối cùng ông cũng không thoát khỏi bệnh tật và cái chết. Lúc đó, mọi thứ trở nên vô nghĩa đối với ông: các vùng ông chiếm lĩnh, quân đội hùng mạnh, những thanh gươm sắc bén, sự giàu sang phú quý,...

Biết mình sắp chết mà không kịp về quê hương. Ông bảo các tướng lĩnh: *"Ta sắp sửa rời bỏ thế gian này. Ta có ba điều nguyện ước. Các người cần phải thực hiện những gì ta bảo"*. Các vị tướng hứa tuân lệnh trong nước mắt.

Ông cố thở và cho biết ba ước muốn: *"Ta muốn mọi người hiểu được ba bài học mà ta đã học được. Thứ nhất, cho ngự y đưa cổ quan tài rỗng về quê là để người ta nhận ra rằng thầy thuốc giỏi nhất cũng không thể chữa khỏi bệnh, KHÔNG THỂ CÁI TỬ HOÀN SINH. Trước cái chết, thầy thuốc HOÀN TOÀN BẤT LỰC. Ta hy vọng mọi người sẽ học được rằng PHẢI TRÂN QUÝ CUỘC SỐNG của họ. Thứ hai, ta muốn nhắc nhở mọi người rằng ĐỪNG theo đuổi mộng giàu sang như ta. Ta đã LÃNG PHÍ CÁ ĐỜI mà chạy theo sự giàu có rồi cũng vô ích. Thứ ba, ta muốn người đời hiểu rằng ta đến thế gian này với HAI BÀN TAY TRẮNG và ta sẽ rời bỏ thế gian này cũng với HAI BÀN TAY TRẮNG. Sự giàu sang vật chất có được trên trái đất sẽ phải ở lại trái đất"*.

Sống và chết chỉ khác nhau ở làn hơi thở. Tài sản quý nhất là SỨC KHOẺ và THỜI GIAN, chứ không phải thứ nọ hay thứ kia. Tất cả chúng ta sẽ CHẴNG CÒN GÌ sau khi tài sản quý giá nhất của chính mình đã cạn kiệt, và không thể lấy lại.

Tai họa nào cũng bất ngờ khiến ai cũng lo sợ mà phải cảnh giác. Điều bất ngờ nhất là cái chết, vì đó là khoảnh khắc ảnh hưởng đến số phận đời đời. Do đó, Chúa Giêsu đã khuyến cáo: *"Hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến"* (Mt 24:44). Lăn ranh sinh – tử là lăn ranh mong manh nhưng bất biến và vĩnh viễn. Thật đáng lo sợ!

Suy tư về sự chết thì không thể không đề cập quan tài, dù nó chỉ là vật chất. Con người thường chú trọng bề ngoài nên sinh ra nhiều hệ lụy xấu. Người chết không biết gì, quan tài có hay không cũng được, chẳng ai dám để đó mãi, nhưng người sống lại bày vẽ để "đẹp mặt" mình mà thôi. Ngày xưa có những người còn mua sẵn quan tài và xây lăng mộ sẵn cho mình. Ích gì mà làm như vậy? Quan tài đắt hay rẻ không thành vấn đề, mà quan trọng là mình đã sống ĐẤT hay RẰ.

Còn nữa, người ta lãng phí hoa quá nhiều cho đám tang. Nào là vòng hoa phân ưu, thật ra chỉ là "khoe danh" của người sống, nào là hoa bở xuống huyết, nào là xây lăng tẩm, dựng tượng đài,... Nhang đèn, tiệc tùng, mộ to, mả đẹp, lăng tẩm,... để làm gì? Lưu danh hoặc ghi dấu trần gian được bao lâu? Có để được khen hay để người ta có cơ để nguyên rủa?

Nói đến người chết thì lại "dính líu" tới ngày giỗ. Ma to hay giỗ lớn cũng chỉ đẹp mặt người sống. Người ngoại cúng mâm cơm cũng chỉ béo lỗ ruồi, là mê tín dị đoan. Không cần làm giỗ nhưng điều cần là cầu nguyện và dâng lễ cho người quá cố.

Sống giàu hay nghèo không đáng quan ngại. Giàu hay nghèo gì cũng chỉ ngày 3 bữa, muốn ăn thêm cũng chẳng nuốt trôi, đồ ăn ngon hay dở cũng no thì thôi. Người ta càng béo tốt thì khi chết đi càng thỏa mãn cho giò bọ đục khoét. Còn gì mà hãnh diện? Vậy mà khi sống người ta cứ giành giật lẫn nhau để làm gì?

Lạy Đức Chúa, chúng con trông chờ ơn Ngài cứu độ! (St 49:18) Lạy Thiên Chúa Đấng cứu độ chúng con, xin thương quy tụ chúng con về, cứu chúng con từ giữa muôn dân nước, để chúng con cảm tạ Thánh Danh, và được hiên ngang tán dương Ngài (1 Sb 16:35).

NHÂN DỊP THÁNG CÁC LINH HỒN, TÔI SUY NGHĨ: THẾ NÀO LÀ CUỘC ĐỜI THÀNH TỰU?

Lm Nguyễn Hồng Giáo, dòng Phanxicô

NHỮNG CÂU HỎI HỆ TRỌNG:

Nhờ khoa học kỹ thuật, con người hiện đại được cung cấp dồi dào những phương tiện tối tân để làm việc và những tiện nghi đủ loại để thụ hưởng. Dĩ nhiên, chưa phải mọi người hay mọi nhóm người đều đã được như thế, nhưng đó vẫn là điều mà chung chung ai cũng hướng tới và hy vọng sẽ đạt được. Những khám phá kỳ diệu của khoa học kỹ thuật đã thay đổi cuộc sống và cả cách suy nghĩ của con người hiện đại một cách sâu xa. Bây giờ, một cách chung, trong các nước phát triển và cả trong những nước đang phát triển, người ta xa dần với những bận tâm về tâm linh, tôn giáo hay những bận tâm về ý nghĩa cao cả của cuộc đời. Cuộc sống thực tế, cuộc sống vật chất hiện có hoặc những gì cuộc sống ấy đang hứa hẹn - một thiên đàng ở trần gian - đã đủ cho họ rồi. Ngoài ra, con người hiện đại có ý thức mãnh liệt về tài năng, về quyền lực của mình. Họ cảm nghĩ rằng mình muốn gì cũng được, làm gì cũng được, - chưa được bây giờ thì sẽ được trong một tương lai gần hay xa. Không ít người tưởng mình là "ông Trời", ông vua con, không còn ai trên mình nữa, không phải "chịu lụy" ai nữa.

Nhưng thực tế cho thấy con người bao giờ cũng chỉ là con người mà thôi. Họ vẫn mong manh trước *thiên nhiên*; những trận thiên tai như động đất, sóng thần, bão lụt không hề giảm mà trái lại còn xảy ra nhiều hơn, tàn bạo hơn, một phần do chính con người gây nên. Thiên nhiên đặt cho ta những ranh giới phải tôn trọng, nếu không nó sẽ không để cho ta yên ổn, vô sự. Trước những trận lũ lụt hung hãn xảy ra liên tiếp ở miền trung nước ta trong tháng 10 này, báo chí viết rằng thiên nhiên đang trả thù. Một số *bệnh tật* ngày xưa hoành hành nay đã được khống chế hay tiêu diệt, nhưng rồi lại xuất hiện những thứ bệnh nguy hiểm và nan y hơn. Ngay này, ta có thể *đi lại* bằng xe máy, xe hơi, tàu lửa, máy bay, nhưng song song với những phương tiện hiện đại ấy số người chết do tai nạn giao thông càng gia tăng cao.

Và cuối cùng, dù văn minh đến đâu, con người vẫn không thắng nổi *cái chết* bằng sức mạnh của khoa học kỹ thuật. Giàu nghèo sang

hèn, trí thức hay bình dân, văn minh hay lạc hậu..., ai ai rồi cũng phải chết. Đứng trước cái chết, mọi người đều bình đẳng.

Cho nên thời đại ta cũng như mọi thời đại, con người vẫn không tránh khỏi những câu hỏi: Thế thì sống để làm gì? Cuộc đời có ý nghĩa gì không? Phải sống như thế nào mới nói được là cuộc đời đáng giá, cuộc đời thành tựu? Có cái gì bên kia cái chết không? Sớm muộn, chỉ cần quay về mình và sống có chút chiều sâu thì người ta sẽ nghĩ tới những vấn đề trọng đại này.

CÂU TRẢ LỜI CỦA KITÔ GIÁO:

Tất cả các tôn giáo bằng cách này hay cách khác, đều nhằm trả lời những vấn nạn như thế. Câu trả lời của Kitô giáo có lẽ là rõ ràng nhất, cụ thể nhất. Câu trả lời đó là chính Chúa Giêsu Kitô, Đấng là Thiên Chúa đã làm người, chia sẻ kiếp người của chúng ta và đã chịu nạn chịu chết rồi phục sinh để cứu độ chúng ta, đem đến cho ta sự sống trường sinh bất tử.

Bài tường thuật của thánh Gio-an về phép lạ Chúa làm cho anh La-da-rô sống lại mà phụng vụ thường trích đọc trong lễ an táng, là một minh họa tuyệt vời cho giáo lý này. Câu truyện diễn ra theo 5 hồi:

- Hồi 1. Khi Chúa Giêsu đến làng Bê-ta-ni-a thì La-da-rô đã chết và được chôn cất bốn ngày rồi. Vừa được tin Chúa đến, cô Mác-ta ra đón Người. Cô nói với Chúa Giêsu: "Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết...". Nhưng bây giờ thì *La-da-rô đã chết*. Anh phải chết theo lẽ thường tình vì đó là số phận của mọi con người. Số phận mà chính Người cùng chia sẻ. Lát nữa, khi đi ra mộ La-da-rô, thấy cảnh người ta khóc, Người cũng "thôn thức trong lòng và xao xuyến".

- Hồi 2. Nhưng Chúa Giêsu nói với Mác-ta: "*Em chị sẽ sống lại!*" Một sự khẳng định mạnh mẽ.

- Hồi 3. Lý do tại sao, hay bằng cách nào? Thì đây: "*Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết. Chị có tin thế không?*".

- Hồi 4. Cô Mác-ta tuyên xưng lòng tin. Đó là điều kiện Chúa đòi hỏi. Cô nói: "*Thưa Thầy, có. Con vẫn tin Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến thế gian*".

- Hồi 5. Phép lạ chứng thực lời Chúa phán là thật. Chúa Giêsu tiến đến ngôi mộ, cầu nguyện rồi kêu lớn tiếng: "*Anh La-da-rô, hãy ra khỏi mồ!*". Và "người chết liền ra, tay chân còn quấn vải, và mặt còn phủ khăn...".

Phép lạ này báo trước sự phục sinh của chính Chúa Kitô trong một thời gian không còn xa. Và theo lời Người dạy, dù ai nấy đều phải chết, nhưng nếu ta tin vào Người, nếu ta đặt trọn niềm trông cậy vào Người, ta cũng sẽ được chia sẻ sự sống vinh quang bất diệt của Người. La-da-rô chỉ được hồi sinh một ít năm rồi lại chết. Nhưng cuộc hồi sinh của anh cũng loan báo sự sống lại của chúng ta trong quyền năng phục sinh của Chúa Kitô trong Nước Trời mai sau. Cuộc sống hiện tại phải hướng về và chuẩn bị cho Ngày đó.

NHƯNG PHẢI SỐNG CUỘC ĐỜI HIỆN TẠI NHƯ THẾ NÀO?

Người Kitô hữu sống cuộc đời mình ở thế gian này như xây một ngôi nhà. Mỗi người xây một cách, theo mẫu nhà mình muốn. Các vật liệu xây dựng cũng có thể khác nhau, bằng gỗ, bằng đá, bằng sắt thép, kể cả “vàng, bạc, đá quý”, không loại trừ “cỏ và rơm” (x. 1 Cr 3:12).

Nhưng thánh Phao-lô quả quyết, nền móng thì chỉ có một mà thôi, đó là Chúa Giêsu Kitô.

Trong ngày phán xét, ngôi nhà mỗi người sẽ được *nghiệm thu* cũng bởi Chúa Kitô. Tất cả những gì chúng ta xây dựng sẽ được đem ra thử lửa, “công việc ai xây dựng trên nền (là Chúa Kitô), thì người ấy sẽ được thưởng; còn công việc của ai bị thiêu hủy, thì người ấy sẽ phải thiệt” (1Cr 3:14-15).

Hỏi: có cái gì không thể bị lửa thiêu hủy chẳng? Có, đó là bác ái, là những công việc bác ái lớn nhỏ của ta. “Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến” (1Cr 13:13), và “đức mến không bao giờ mất được” (1Cr 13:8), trong lúc tin và cậy sẽ không còn trong nước thiên đàng vì lúc đó nó không cần thiết nữa. Đến ngày phán xét chung, Chúa Giêsu sẽ chỉ hỏi ta về cách ta thực hiện lòng bác ái yêu thương mà thôi (x. Mt 25:31-46).

KẾT:

Lòng bác ái, tình yêu dâng hiến và phục vụ là giá trị cao cả nhất trong thang giá trị của Kitô giáo, nó tiêu biểu cho Chúa Kitô. Chúa Giêsu đã thể hiện tình yêu ấy tới mức cao cả nhất có thể có. Người ta thường gọi Đức Kitô là con-người-cho-kẻ-khác. Nhưng không được quên, sở dĩ Người làm được như thế là nhờ Người sống trọn tình con thảo với Chúa Cha. Cuộc đời mỗi người chúng ta cũng sẽ được đánh giá chung cuộc theo mẫu mực tình yêu này.



Ý NGHĨA CỦA VIỆC CẦU NGUYỆN CHO CÁC LINH HỒN

Nguyễn Minh Triệu SJ

Khi thời tiết trở nên se lạnh và những chiếc lá mùa thu bắt đầu rơi rụng cũng là lúc chúng ta nhớ đến những người thân yêu của mình, những người mà ngày nào đó vẫn còn ở bên cạnh ta nhưng nay không còn hiện diện với ta nữa.



Để nhớ đến các ngài, Giáo Hội Công Giáo dành trọn tháng 11 để cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời. Tháng này bắt đầu với Lễ Các Thánh và Lễ Cầu Nguyện Cho các Linh Hồn, chúng ta gọi tháng này là tháng cầu nguyện cho các linh hồn trong luyện ngục.

Việc cầu nguyện cho những người đã khuất có nguồn gốc từ Cựu ước. Trong sách Maccabê ghi lại sự kiện này như sau: “Thực thế, nếu ông không hy vọng rằng những chiến binh đã ngã xuống sẽ sống lại, thì cầu nguyện cho người chết quả là việc dư thừa và ngu xuẩn. Nhưng vì ông nghĩ đến phần thưởng rất tốt đẹp dành cho những người đã an nghỉ trong tinh thần đạo đức. Đó là lý do khiến ông đến dâng lễ tế đền tạ cho những người đã chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi” (2Mc 12, 44-46).

Giáo hội từ những thế kỷ đầu đã có truyền thống cầu cho các tín hữu đã qua đời, truyền thống này được cho là khởi đi từ Thánh Augustinô. “Nếu chúng ta không lưu tâm gì đến người chết, thì chúng ta sẽ không có thói quen cầu nguyện cho họ”. Tuy nhiên, mãi đến thế kỷ thứ 10, việc cử hành thánh lễ này được tổ chức vào tháng 10. Khoảng từ năm 988 – 1030, thánh Ôđilô tuyên bố rằng thánh lễ này nên được tổ chức vào ngày 2 tháng 11 trong tất cả các đan viện của Dòng Biển Đức. Hơn hai thế kỷ sau, tất cả các đan viện của Dòng Biển Đức và Dòng Carthusian tổ chức thánh lễ này vào ngày 2 tháng 11, sau đó truyền thống này được lan rộng trong toàn Giáo hội cho đến ngày nay.

Với truyền thống kính nhớ tổ tiên ông bà, các Tín hữu Công Giáo Việt Nam rất coi trọng tháng này. Mỗi gia đình thường lau dọn những phần mộ của người thân, xin lễ cầu nguyện, làm việc lành, và nhất là dọn mình lãnh ơn toàn xá để chỉ cho các linh hồn. Tất cả những gì chúng ta làm là để tìm ơn ích cho các linh hồn, đặc biệt là linh hồn những người thân yêu. Tại sao những người đang sống lại có thể cầu nguyện cho các linh hồn, và liệu họ có cần lời cầu nguyện của chúng ta không?

Trước hết, truyền thống cầu nguyện cho các linh hồn khởi đi từ giáo thuyết của Giáo hội Công Giáo về Luyện ngục. Mạc Khải của Thiên Chúa cho chúng ta thấy rằng Thiên Chúa là Đấng đầy lòng thương xót nhưng Ngài cũng là Đấng phán xét công minh. “Do đó, tội lỗi, vì xúc phạm đến sự thánh thiện và công chính của Thiên Chúa, nên đã sinh ra những hình phạt. Những hình phạt này được đền bù ở đời này hoặc đời sau. Quả thế, trong Luyện ngục, các linh hồn “chết trong tình yêu của Chúa và thực tình sám hối, trước khi đền bù cân xứng với tội phạm, phải “thanh tẩy sau khi chết” bằng những khổ hình trong Luyện ngục”[1]. Tuy Luyện ngục là nơi thanh luyện nhưng Người Công Giáo tin rằng Luyện ngục cũng chính là nơi mà Thiên Chúa diễn tả tình thương của mình dành cho con người, Ngài khao khát tẩy rửa linh hồn chúng ta để chúng ta có thể thông hiệp trọn vẹn với Ngài trong Thiên Quốc. Hơn nữa, vì Thiên Chúa là Tình Yêu, nên lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa còn lớn hơn sự phán xét công minh của Ngài; vì thế, nhờ sự chuyển cầu của những người còn sống những linh hồn ở trong luyện ngục có thể thoát khỏi các hình phạt do tội gây ra.

Thứ hai, với tư cách là những Ki-tô hữu, chúng ta không thực hiện hành trình đời mình một cách đơn lẻ nhưng cùng với toàn thể anh chị em trong cộng đoàn những người tin. Sự thông hiệp này không chỉ được diễn tả giữa những người còn sống, mà với cả những người đã qua đời, đây gọi là mầu nhiệm “Các Thánh Cùng Thông Công”. Theo đó, Hội thánh theo nghĩa rộng gồm ba thành phần: Giáo hội lữ hành (tại thế), Giáo hội khai hoàn (chiến thắng), Giáo hội thanh luyện (khổ đau). Trong Tông Huấn Giáo Lý Ân Xá, (Indulgentiarum Doctrina) do ĐTC Phaolô VI ban bố ngày 1 tháng 1 năm 1967 xác nhận rằng: “Người Công giáo tương trợ lẫn nhau để đạt đến cùng đích siêu nhiên. Chứng cứ sự tương trợ này thể hiện

nơi Adam, từ ông, tội lan ra mọi người. Nhưng ta có sự tương trợ lớn nhất, hiệu quả nhất, được đặt trên nền tảng và gương mẫu của Chúa Kitô, liên kết chúng ta với Đấng kêu gọi chúng ta”[2]. Thật vậy, trong toàn thân thể Giáo hội, tất cả chúng ta được liên kết với nhau nhờ liên kết với Đầu là chính Đức Ki-tô. “Đời sống mỗi người con cái Thiên Chúa trong Chúa Kitô và qua Chúa Kitô được liên kết cách lạ lùng với các anh chị em tín hữu khác trong sự hợp nhất linh thiêng của Nhiệm thể Chúa Kitô, trở thành một nhiệm thể duy nhất” [3].

Như vậy, trong những ngày lễ này, chúng ta không chỉ nhớ đến những người đã khuất mà còn được mời gọi để cầu nguyện, bố thí và dâng thánh lễ để cầu nguyện cho các ngài. Đó là một ân huệ cũng như là một cơ hội để diễn tả tình yêu vốn được xem là bản chất của người Ki-tô hữu.

Trước hết, đó là một ân huệ vì qua hành vi này ta thấy được tình yêu lớn lao Thiên Chúa dành cho chúng ta, Ngài luôn luôn kiên nhẫn với những yếu đuối và giới hạn của con cái mình. Ân sủng của Ngài luôn mở ra cho những ai sẵn sàng đón nhận. Hơn nữa, khi cầu nguyện cho những người đã qua đời, chúng ta cũng xác tín rằng, đến lượt chúng ta, chúng ta cũng sẽ được đón nhận những ân huệ của Thiên Chúa ngang qua lời cầu nguyện của người thân. Ngoài ra, khi nhờ lời cầu nguyện của chúng ta, các linh hồn trong luyện ngục được giải thoát khỏi hình phạt và trở về bên Chúa. Ở bên cạnh Chúa, đến lượt mình, các ngài sẽ chuyển cầu cho chúng ta. Như thế nhờ vào sự chung hiệp này, chúng ta có một cách thể chắc chắn để cầu xin cho chính bản thân mình.

Thứ đến, việc cầu nguyện cho các người đã khuất là một cơ hội cho mỗi người Ki-tô hữu diễn tả tình yêu của mình đối với tha nhân. Tình yêu đó trước hết được dành cho những người thân yêu của mình. Những người mà ta vẫn hằng nhớ đến trong lời cầu nguyện cho dù họ đã rời xa ta. Nhờ sự thông hiệp này, mỗi dây giữa ta với người thân dường như không bao giờ bị cắt đứt. Tình yêu này không chỉ giới hạn nơi những người thân mà còn được nối rộng đến những linh hồn mà ta không biết đến tên của họ. Việc cầu nguyện này cho chúng ta thấy rằng, tình yêu của người Ki-tô hữu vượt qua mọi ranh giới. Vì thế, tình yêu này cũng nhắc nhớ những người

đang sống về mầu nhiệm hiệp thông trong thân thể Chúa Ki-tô. Tình yêu này được diễn tả một cách rõ ràng khi những người còn sống lãnh nhận được ơn ân xá nhưng lại muốn nhường lại cho các linh hồn. Đức Phaolô VI đã diễn tả đức ái đó như sau: “Việc sử dụng ân xá cho ta thấy mình gần gũi với nhau trong Chúa Kitô, và đời sống siêu nhiên có thể giúp nhau dễ dàng và gần gũi kết hợp với Chúa Cha. Dùng ân xá có ảnh hưởng cách hữu hiệu trên đức Ái nơi chúng ta, và tỏ ra đức Ái cách trỗi vượt khi ta nhường ân xá cho những anh chị em đã ly trần trong Chúa Kitô” [4].

[1] Tông Huấn Giáo Lý Ân Xá, (Indulgentiarum Doctrina), số 3.

[2] ibid số 4.

[3] ibid, số 5.

[4] ibid, số 9

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng Giáo Hội hoàn vũ, mừng kính Thánh Ernest (7/11), và Thánh Martinô Poress, tu sĩ (03/11).

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng

LM. ERNEST NGUYỄN VĂN HƯỜNG,
Tổng Linh hướng CĐ LCTX TGP Sài Gòn

LM. MARTINÔ NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG,
Thư ký Ban Đặc trách HH LCTX GP Xuân Lộc

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh Quan Thầy, tuôn đổ muôn ơn lành trên quý Cha.

ĐÔI ĐIỀU SUY TƯ NHÂN THÁNG CÁC LINH HỒN

Lại Thế Lãng



Ở Việt Nam khoảng ba năm trước đây người ta thấy rõ lên những tin tức về một nhà ngoại cảm nữ ở Hà Nội. Báo chí trong nước đua nhau ca tụng thành tích của nhà ngoại cảm này về việc nhờ khả năng giao tiếp được với người "cõi âm", chị ta đã tìm

được nhiều ngôi mộ bị thất lạc hay là xác định được nơi chôn cất của những chiến binh bị chết trong chiến tranh. Qua lời tường thuật của chính đương sự thì năm 1990 khi vừa thi đậu vào đại học, chị ta bị chó dại cắn và qua một cơn bệnh thập tử nhất sinh, chị ta thoát chết. Từ đó chị ta nhận thấy mình có khả năng tiếp xúc được với người chết nghĩa là có thể nhìn thấy người chết và nói chuyện được với họ. Nói chuyện trước đông đảo cử tọa tại Hà Nội và trả lời phỏng vấn, nhà ngoại cảm nữ này - đã tốt nghiệp đại học, hiện công tác tại trường đại học Quản Trị Kinh Doanh Hà Nội và cũng là thành viên của Trung Tâm Nghiên Cứu Tiềm Năng Con Người thuộc Liên Hiệp Các Hội Khoa Học - cho rằng chết không phải là hết, và rằng người "cõi âm" rất sợ bị lãng quên, họ mong mọi sự quan tâm của người thân.

Nêu lên chuyện này chỉ muốn nói lên rằng chính người cộng sản vô thần càng ngày càng tin tưởng có một thế giới khác sau cuộc sống hiện tại, và họ cũng tin rằng người đã qua đời vẫn cần đến người còn sống. Trong khi đó, thật đáng buồn, không ít người Kitô vốn có niềm tin vào cuộc sống đời sau lại chạy theo cách sống như là chết là hết, và vì vậy họ đã dễ dàng lãng quên những người quá cố.

Tôi nhớ có đọc được ở đâu đó một mẩu chuyện kể rằng một ngày nọ một bà mẹ hối thúc người con trai đi lễ cầu nguyện cho thân phụ của anh vào ngày giỗ của thân phụ anh. Nhưng người con trai

lười biếng không muốn đi lễ đã tìm cách thoái thác cho rằng "*Lên thì đã lên rồi, xuống thì cũng đã xuống rồi*". Câu nói của anh thanh niên này cho thấy anh không hề quan tâm đến người cha đã chết, và cũng không hiểu rằng lời cầu nguyện của người còn sống có sức cứu thoát những Linh Hồn khỏi Luyện Ngục. Nếu anh ta đọc những sách nói về cuộc sống đời sau kể về một số trường hợp các Linh Hồn ở Luyện Ngục được Chúa cho phép trở về trần gian để xin người còn sống cầu nguyện cho họ, thì anh ta sẽ thấy việc cầu nguyện cho người chết là khẩn thiết đến chừng nào. Nhiều Linh Hồn đã phải ở Luyện Ngục hàng mấy chục năm trời vì thiếu lời cầu nguyện của người còn sống.

Lúc còn ở Việt Nam tôi biết có một gia đình thường xin Lễ và tổ chức đọc kinh cho bà mẹ trong mấy năm liên tiếp sau khi bà cụ mất. Nhưng rồi đến một năm, gia đình thôi không xin Lễ nữa và những lời kinh cầu nguyện cho bà cụ cũng không còn nữa. Hỏi ra mới biết những người trong gia đình cho rằng bà cụ đã được lên Thiên Đàng rồi nên không cần phải xin Lễ hay đọc kinh cầu nguyện cho cụ nữa.

Tôi thật sự kinh ngạc và không thể nào đồng ý với lập luận này nhưng là chuyện của gia đình người ta mình đâu có quyền xen vào. Không biết phải làm gì, tôi đem câu chuyện trình bày với một vị có uy tín với hy vọng tìm được người đồng minh với mình. Nào ngờ, trái với những gì tôi trông đợi, vị này đã cho tôi câu trả lời cộc lốc: lên Thiên Đàng rồi thì còn cầu nguyện làm gì.

Ai chả biết những Linh Hồn đã được lên Thiên Đàng tức là đã được làm Thánh. Mà đã làm Thánh thì còn cần ai cầu nguyện cho nữa. Nhưng vấn đề là làm sao người phàm có thể biết được một Linh Hồn nào đó đã được lên Thiên Đàng. Căn cứ vào đâu để xác định được rằng bà cụ đã được lên Thiên Đàng. Điều tôi muốn nói đến là liệu gia đình kia có đúng không khi họ bảo rằng bà cụ đã lên Thiên Đàng? Bởi vì ai cũng biết một Linh Hồn được lên Thiên Đàng là quyền của Chúa chứ không phải con người có thể định đoạt. Một Linh Hồn được cứu rồi là nhờ vào lòng từ bi, nhân hậu và thương xót của Chúa chứ không phải là do công trạng của Linh Hồn đó.

Tôi cũng tin rằng khi ta cầu nguyện cho một Linh Hồn mà Linh Hồn đó đã được lên Thiên Đàng rồi thì vì ở trong một Giáo Hội hiệp

thông, một Linh Hồn khác sẽ được Chúa cho hưởng lời cầu nguyện đó. Và rồi Linh Hồn này khi được lên Thiên Đàng sẽ cầu nguyện lại cho chúng ta. Do đó lời cầu nguyện không bao giờ là vô ích mà lúc nào cũng cần thiết và có ích cho phần rỗi các Linh Hồn.

Có nhiều người rất quan tâm đến việc cầu nguyện cho các Linh Hồn, nhất là những Linh Hồn mồ côi. Linh Hồn mồ côi theo cách hiểu thông thường là những Linh Hồn bị lãng quên hay là ít được cầu nguyện cho. Trong ý nghĩa này có ý kiến táo bạo cho rằng những linh mục cao tuổi sau khi qua đời cũng dễ trở thành Linh Hồn mồ côi. Là vì đến khi đó thì ông bà cố đều đã mất, anh chị em nhiều khi cũng không còn, linh mục lại không có con cái, giáo dân thì cứ nghĩ linh mục dễ lên Thiên Đàng và thế là linh mục bị rơi vào tình trạng... mồ côi.

Viết đến đây tôi nhớ đến một mẫu chuyện liên quan đến cha Francis Holland, một linh mục người Mỹ được mọi giáo dân trong cộng đoàn của chúng tôi yêu mến. Một lần cha đến nhà quàn để cùng với giáo dân Việt Nam cầu nguyện cho một giáo dân trong cộng đoàn mới qua đời. Tại đây cha đã có dịp tham dự một buổi cầu nguyện cho người qua đời theo kiểu Việt Nam. Buổi cầu nguyện gồm có hát thánh ca, đọc sách Thánh, cầu kinh và cuối cùng thì tất cả những người hiện diện xếp hàng và lần lượt tiến đến trước quan tài rảy nước thánh cho người quá cố. Cha cũng đi trong hàng người rảy nước thánh cho người quá cố. Sau đó khi trở về ghế ngồi cha đã nói bằng một giọng rất chân thành rằng cha rất thích buổi cầu nguyện hôm nay và cha mong muốn khi cha chết cũng sẽ có được một buổi cầu nguyện như vậy. Có phải khi thấy mình tuổi đã già sức đã yếu cha đã mơ hồ nghĩ đến cảnh... mồ côi?

Có một số ý kiến không chấp nhận có Linh Hồn mồ côi. Những ý kiến này cho rằng không có Linh Hồn nào là mồ côi theo ý nghĩa là không được cầu nguyện cho. Lý do là vì trong Thánh Lễ hàng ngày ở phần Kinh Nguyện Thánh Thể, linh mục chủ tế đều *"Xin Chúa cũng nhớ đến... mọi người đã qua đời trong tình thương của Chúa, xin cho các Linh Hồn ấy được vào hưởng ánh sáng tôn nhan Chúa"*. Mặt khác khi lần hạt Mân Côi sau mỗi chục kinh đều có lời cầu *"Lạy Chúa Giêsu... xin đem các linh hồn lên Thiên Đàng"* hay trong kinh Vực Sâu *"Lạy Chúa con, xin ban cho các Linh Hồn được nghỉ ngơi"*

đời đời, và được sáng soi vô cùng. Lạy Chúa con, xin cứu lấy các Linh Hồn cho khỏi tù ngục mà được nghỉ yên". Hàng ngày có biết bao nhiêu Thánh Lễ được dâng trên địa cầu và có biết bao nhiêu người lẫn hạt Mân Côi trên thế giới đều nhớ đến mọi Linh Hồn thì không có Linh Hồn nào bị bỏ rơi hay là không được cầu nguyện cho.



Tuy nhiên, thiết tưởng cũng không cần phải đặt nặng vấn đề có hay không có Linh Hồn mồôi. Thực tế vẫn có những Linh Hồn cần được cầu nguyện nhiều hơn những Linh Hồn khác như đã được xác nhận trong lời cầu nguyện

được Đức Mẹ dạy tại Fatima "... xin đưa các Linh Hồn lên Thiên Đàng, nhất là những Linh Hồn cần đến lòng Chúa thương xót hơn". Trong tháng các Linh Hồn chúng ta cần cầu nguyện nhiều hơn cho những Linh Hồn đó.

Giáo Hội đưa tháng Các Linh Hồn vào lịch Phụng Vụ là muốn nhắc nhở người tín hữu nhớ đến và cầu nguyện cho những người đã ra đi trước chúng ta. Đồng thời Giáo Hội cũng muốn cảnh giác chính người tín hữu về cuộc đời chóng qua ở trần gian này. "Hỡi người hãy nhớ mình là bụi tro. Một mai người sẽ trở về bụi tro".

Trong cuộc sống ai cũng có những điều để ưu tư, lo lắng, chuẩn bị... nhưng có lẽ ít ai ưu tư, lo lắng và chuẩn bị cho cái ngày ra đi mà không có ai tránh khỏi. Cái ngày ấy chẳng ai biết trước được. Xin Chúa cho con luôn biết sẵn sàng để lúc nào cũng có thể cất lên lời hát:

*"Khi Chúa thương gọi tôi về,
hồn tôi hân hoan như trong một giấc mơ.
Miệng tôi nức vui tiếng cười,
lưỡi tôi vang lời ca hát.
Ngàn dân tung hô, tôi thật vinh phúc".*

(Ngày Về: Kim Long)

SỐNG HÔM NAY NHƯ NGÀY CUỐI CỦA CUỘC ĐỜI

Lm. Anmai, C.Ss.R.

"Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi, đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt!". Câu nói của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn rất quen thuộc với chúng ta.



Chẳng có ai đi mà chẳng mỗi mệt cả. Một lúc nào đó, với một biển cố nào đó ta sẽ dừng lại để nhìn lại chặng đường mình đã đi qua, nhìn lại cuộc đời của mình còn lại ở phía trước. Dù cho cố quên đi sự thật nhưng sự thật vẫn là sự thật và sự thật đó không bao giờ chối bỏ được.

"Con chim ở trọ cành cây, con cá ở trọ trong khe suối nguồn, tôi nay ở trọ trần gian...". Cũng là cảm nghiệm về phận con chim, phận con cá và cả con người ở cái cõi tạm này. Đã gọi là cõi tạm thì chúng ta biết rằng cái gì nó cũng có ngần, có hạn chứ chẳng có gì là bất hủ cả.

Sách Giảng viên gợi lên cho ta điều này. Giảng viên đã nói: Phù vân trên mọi phù vân: phù vân trên mọi phù vân, và mọi sự đều là phù vân. Ích lợi gì cho con người làm lụng vất vả dưới mặt trời? Một thế hệ qua đi, một thế hệ khác lại đến: nhưng địa cầu vẫn đứng vững muôn đời. Mặt trời mọc lên rồi lại lặn xuống, trở về chỗ cũ nơi nó lại mọc lên. Gió thổi về hướng nam, rồi quay về hướng bắc; nó thổi xoay chiều khắp bốn phương, rồi quay về vòng cũ. Mọi sông ngòi đều chảy ra biển mà biển không đầy tràn: nước sông trở về chỗ cũ rồi lại chảy đi. Muôn vật đều phải làm việc vất vả, và không ai có thể cắt nghĩa tại sao. Mắt xem mãi cũng không chán, tai nghe hoài cũng không thỏa. Sự đã qua là gì? Chính nó là sự sẽ có. Sự đã xảy ra là gì? Chính nó là sự sẽ xảy ra. Chẳng có chi mới lạ dưới mặt trời, cũng chẳng ai nói được rằng: "Đây cái này mới". Vì nó đã có từ lâu đời trước chúng ta. Người ta cũng chẳng còn nhớ

đến tổ tiên và những con cháu sau này; cũng chẳng nhớ đến những người sẽ đến sau.

Tất cả rồi cũng qua đi! Thế nhưng, chẳng lẽ cuộc đời này nó vô vị và nó nhạt nhẽo như vậy sao? Như vậy chẳng lẽ cuộc đời là vô nghĩa?

Tùy quan niệm của mỗi người, mỗi dân tộc về cái chết. Có những người coi chết như là hết, như là chấm hết mọi sự ở cuộc đời này nhưng với niềm tin của người Kitô thì chết không phải là hết nhưng chết chỉ là cái ngưỡng cửa để bước qua cõi tạm này để vào cõi vinh quang của Thiên Chúa. Sách Khôn Ngoan vừa xác tín đến niềm tin của những ai tin vào Chúa: Linh hồn những người công chính ở trong tay Chúa, và đau khổ sự chết không làm gì được các ngài. Đối với con mắt người không hiểu biết, thì hình như các ngài đã chết và việc các ngài từ biệt chúng ta, là như đi vào cõi tiêu diệt. Nhưng thật ra các ngài sống trong bình an. Và trước mặt người đời, dầu các ngài đã chịu khổ hình, lòng cậy trông của các ngài cũng không chết. Sau một giây lát chịu khổ nhục, các ngài sẽ được vinh dự lớn lao: vì Chúa đã thử thách các ngài như thử vàng trong lửa, và chấp nhận các ngài như của lễ toàn thiêu.

Khi đến giờ Chúa ghé mắt nhìn các ngài, các người công chính sẽ sáng chói và chiếu tỏ ra như ánh lửa chiếu qua bụi lau. Các ngài sẽ xét xử các dân tộc, sẽ thống trị các quốc gia, và Thiên Chúa sẽ ngự trị trong các ngài muôn đời. Các ngài đã tin tưởng ở Chúa, thì sẽ hiểu biết chân lý, và trung thành với Chúa trong tình yêu, vì ơn Chúa và bình an sẽ dành cho những người Chúa chọn.

Vấn đề lớn là sống công chính để được Thiên Chúa ghé mắt nhìn. Thiên Chúa ghé mắt nhìn để rồi Thiên Chúa sẽ ngự trị trong những người công chính hay nói khác đi là những người công chính ở trong cung lòng của Thiên Chúa.

Lời hứa những ai đi theo Chúa đó không phải là lời hứa suông nhưng chính là lời cầu nguyện, lời mà Chúa Giêsu luôn tha thiết nài xin Chúa như tâm tình của Chúa Giêsu được Thánh Gioan ghi lại. Tâm tình đó hết sức hay: "Lạy Cha, những kẻ Cha ban cho Con thì Con muốn rằng Con ở đâu chúng cũng ở đấy với Con, để chúng chiêm ngưỡng vinh quang mà Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu mến Con trước khi tạo thành thế gian. Lạy Cha công chính, thế gian

đã không biết Cha, nhưng Con biết Cha, và những người này cũng biết rằng Cha đã sai Con. Con đã tỏ cho chúng biết danh Cha, và Con sẽ còn tỏ cho chúng nữa, để tình Cha yêu Con ở trong chúng, và Con cũng ở trong chúng nữa”.

Thật tuyệt vời! Những người mà Thiên Chúa trao cho Chúa Giêsu rồi thì Chúa Giêsu muốn rằng khi mà Chúa Giêsu ở đâu thì những người mà Thiên Chúa Cha trao cũng ở đó với Ngài.

Những ai được Thiên Chúa tuyển chọn nghĩa là được chịu phép rửa, phép thanh tẩy trong Đức Giêsu nghĩa là chịu phép rửa trong sự chết của Chúa Giêsu thì cùng chịu mai táng với Chúa và rồi như lời Thánh Phao lô nói: “Để như Đức Kitô nhờ vinh hiển của Chúa Cha mà sống lại từ cõi chết thế nào, thì cả chúng ta cũng phải sống đời sống mới như thế. Vì nếu chúng ta được liên kết với Người trong cùng một cái chết, giống như cái chết của Người, thì chúng ta cũng được hợp nhất với Người, trong sự sống lại giống như vậy.

Niềm tin của người Kitô hữu là như vậy.

Chẳng ai lột da để sống đời cả!

Tính tuổi thọ, trong ngoài bảy chục,
mạnh giỏi chẳng là được tám mươi, *
mà phần lớn chỉ là gian lao khổn khó,
cuộc đời thắm thoát, chúng con đã khuất rồi.

Chúa bắt phàm nhân trở về cát bụi,

Ngài phán bảo:

“Hỡi người trần thế, trở về cát bụi đi!”

Ngàn năm Chúa kể là gì,

tựa hôm qua đã qua đi mất rồi,

khác nào một trống canh thôi!

Ngài cuốn đi, chúng chỉ là giấc mộng,

như cỏ đồng trời mọc ban mai, *

nở hoa vươn mạnh sớm ngày,

chiều về ủ rũ tàn phai chẳng còn (Tv 89).

Ngày mỗi ngày qua đi lại là một ngày mà ta gần với Chúa hơn. Đó là câu nói thường ngày mà người ta vẫn thường nói để diễn tả niềm tin sau cái chết. Thế nhưng, muốn gần Chúa thì phải sống cuộc đời công chính như lời sách Khôn Ngoan đã nói. Và, Chúa Giêsu đã hơn một lần nhắc nhở các môn đệ cùng những người theo Chúa: "*Nếu anh em không ăn ở công chính hơn các kinh sư và người Phariseu thì sẽ chẳng được vào Nước Trời*" (Mt 5, 20).

Công chính là sống một đời trong sạch không có gì vương bấn trước mặt Chúa.

Này là dòng dõi những người tìm Chúa, đây là những người mong bệ kiến Ngài, một đời lòng ngay không hề gian dối... (Tv 23).

Vẫn là con người mang trong mình phận con người yếu đuối và rất cần ơn của Chúa để sống trong cuộc lữ hành trần thế này.

Hôm nay, nhớ lại những hình ảnh thân thương của ông bà cha mẹ, những người thân thương cũng nhắc nhở cho phận người ở trọ của chúng ta. Để được hưởng nhan Thánh Chúa ắt hẳn phải sống công chính, phải sống trong sạch thì mới được hưởng nhan thánh Chúa như Chúa đã nói.

Cuộc đời này rất vất vả và rất vội. Hãy sống ngày hôm nay như là ngày cuối đời của mình và hãy sống hết sức công chính để đến giờ Chúa gọi ta thưa vâng để ra trước tòa của Chúa và hầu mong được hưởng nhan thánh của Ngài như lòng ta hằng mong ước.

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

Tháng 11/2021

CẦU CHO NHỮNG NGƯỜI ĐANG BỊ TRẦM CẢM

Xin cho những người đang bị trầm cảm hoặc kiệt sức tìm được sự nâng đỡ và ánh sáng mở ra cho họ con đường sống.

CHUYẾN CUỐI CÙNG

Viễn Đông



Sinh Ly Tử Biệt Không Thay Đổi Phận Cát Thân Tro Phải Giã Từ

Tháng Mười Một không chỉ là Tháng Cầu Hồn mà còn là khoảng thời gian cuối năm, nhắc nhở về sự chết, về cuối đời của kiếp người. Dịch cúm Tào hoành hành khiến chúng ta càng phải suy tư và nghĩ về cái chết nhiều hơn, vì hầu như Tử Thần luôn ở kề bên chúng ta. Chết là định luật muôn thuở bất biến, vì Thiên Chúa đã xác định với con người: *"Người là bụi đất, và sẽ trở về với bụi đất"* (St 3:19).

Nhưng vẫn chưa hết, bởi vì không phải "trở về với bụi đất" là xong, mà có điều rất quan trọng: *"Phận con người là phải chết một lần, rồi sau đó chịu phán xét"* (Dt 9:27). Phần "phán xét" mới là vấn đề đáng quan ngại!

Sinh – Lão – Bệnh – Tử là chu kỳ con người, nhưng không phải tất cả mọi người đều trải qua bốn "khoảng" như vậy, có người chỉ hai hoặc ba "khoảng" mà thôi. Và lại, sinh ra không ai giống ai thì chết đi cũng hoàn toàn khác nhau: *"Có kẻ phải lìa đời lúc còn sung sức, khi đang sống thư thái an nhàn, thân hình phương phi béo tốt, tâm hồn vui sướng thanh thoi. Có người phải ra đi giữa lúc tâm hồn cay đắng, hạnh phúc chưa bao giờ được hưởng. Kết cuộc cả hai cùng nghỉ yên trong cát bụi, mặc cho giới bọ rúc rủa thân mình"* (G 21:23-26).

Sinh – tử là một cuộc lữ hành của con người, tất nhiên có khởi hành và kết thúc như một chuyến đi vậy. Chuyến lữ hành có thể dài hoặc ngắn, nhưng ai cũng có hai điểm Sinh và Tử – khởi hành từ lúc sinh ra và kết thúc vào lúc trút hơi thở cuối cùng. Sinh ra thì không mấy lo, nhưng chết là mối quan ngại lớn, bởi vì không có Kiếp Luân Hồi nên không thể rút kinh nghiệm.

Nếu cuộc sống là "vòng luân hồi", chúng ta chẳng cần cố gắng chịu khổ chi cho cực thân, cứ hưởng thụ và xả lảng, tức là không

cần “vác thập giá”. Tại sao vậy? Bởi vì chết một cuộc đời này thì chúng ta lại có kiếp sống khác, dù kiếp khác có thể là một con vật, thậm chí chỉ là kiếp phù dung. Nghĩa là được “chuyển kiếp,” sống lại lần nữa rồi tái sống lại lần nữa. Cứ thế và cứ thế... Chẳng có gì phải lo sợ!

Thế nhưng không phải vậy đâu, người ta chỉ có một kiếp sống thôi. Kiếp sau là đời đời, một là huy hoàng, hai là khốn nạn. Đôi nơi cách biệt, người bên này không thể qua bên kia, hoặc ngược lại, đó là điều Tổ phụ Áp-ra-ham đã xác định trong dụ ngôn “Phú hộ và Ladarô” (Lc 16:19-31). Vì thế, người ta mới phải không ngừng cố gắng sống tốt để hy vọng được trường sinh bất tử trên Thiên Quốc.

Chắc chắn KHÔNG CÓ KIẾP LUÂN HỒI, vì thế mà ĐỪNG ẢO TƯỞNG! Chết là “chuyển định mệnh” của mọi người, không ai tránh khỏi. Tiền bạc, danh vọng, sự nghiệp,... Dù là thứ gì cũng không thể đem theo. Của thế gian trả lại thế gian, chỉ có một thứ duy nhất có thể đem theo: Nhân Đức.

Chắc chắn có thưởng phạt (Hc 16:14). Thánh Pio Năm Dấu vừa khuyên nhủ vừa khuyến cáo: *“Đừng dành năng lực vào những thứ gây lo lắng, sợ hãi và đau khổ. Điều duy nhất cần thiết là nâng tâm hồn lên và yêu mến Chúa”*. Thánh Tôma Aquinô nói: *“Nhận ra những ai là người chúng ta phải tránh, đó là phương thế quan trọng để cứu lấy linh hồn mình”*. Đó là điều phải lưu ý trên suốt cuộc lữ hành để bảo vệ chính mình khỏi kẻ thù nguy hiểm.

Với kinh nghiệm sống, chúng ta biết rằng lúc nào cũng thấy có người chết, nhắc nhở chúng ta lúc nào cũng phải nghĩ đến cái chết của chính mình, chứ không chỉ vào mỗi dịp Mùa Chay và Tháng Cầu Hồn, hoặc một dịp đặc biệt nào đó. Thật vậy, cái chết có thể xảy đến với chúng ta bất cứ giây phút nào, đừng tưởng mình còn trẻ hoặc còn “ngon lành” mà khinh suất. Mỗi người chỉ có một cuộc đời mà thôi.

Cuộc đời có rất nhiều chuyến xe: Xe khách, xe buýt, xe xích lô, xe ôm, xe tải, xe chở hàng, xe buôn lậu, xe tăng, xe hủ lô, xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe cứu trợ, xe cảnh sát, xe dân sự, xe hành hương, xe hoa, xe tang,... Trong đó có loại xe tốt và không tốt, có chuyến xe an toàn và không an toàn – tốt hay xấu, an toàn hay không an toàn được hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Mặc dù có nhiều chuyến xe, nhưng mỗi người chỉ có một “chuyến đời,” một chuyến duy nhất để mà sống, không thể rút kinh nghiệm cho chuyến khác. Tuy nhiên, với chuyến đời ấy, vấn đề không phải là dài hay ngắn, đi trên đường đất bụi mù hay đường nhựa trơn láng, đường hẹp và đầy ổ gà hay đường rộng thênh thang, trơn tru, bóng láng, mà vấn đề là “chuyên chở” những thứ gì, bởi vì “chúng ta đã không mang gì vào trần gian thì cũng chẳng mang gì ra được” (1 Tm 6:7). Đặc biệt là một đi không hẹn tái ngộ. Bước chân đi cắm kỳ trở lại. Một lần là vĩnh viễn.

Người ta bật khóc khi vừa sinh ra. Sinh ra là niềm vui lớn, vậy mà ai cũng khóc. Phải chăng “tay không” vào đời là “điềm báo” về chuyến đời đầy gian truân giữa trần gian này? Chuyến xe đầu tiên đưa con người vào đời với tình thế chơi với nên con người không ngừng cố gắng tìm kiếm tương lai xán lạn, nhưng rồi biết bao lần ngỡ ngàng dở khóc dở cười. Mới chuyển đầu đời đã buồn lơ như vậy rồi!

Tháng ngày nối tiếp cứ chất chồng nỗi buồn, ưu tư, lo lắng, gian nan, đau khổ,... Càng thêm tuổi càng thêm bận khoản, nhưng cũng quen dần và phải “sống chung với lũ” vậy thôi. Rất ít người “đẻ bọc điều” hoặc có “tràng hoa quần cổ” mà may mắn từ đầu. Cuộc sống cứ trầm lặng chứ không ồn ào, náo nhiệt, thanh thản.

Kiếp người quá nhiều nỗi buồn, quá ít niềm vui. Cuộc đời luôn là ẩn số, “người ăn không hết, kẻ lần không ra” như một quy luật bất biến. Nhiều người phải gian nan đủ thứ mới có thể được thanh thản đôi chút, như người ta thường nói: “*Ba chìm, bảy nổi, chín lênh đênh*”. Mệt thật! Hạnh phúc nào cũng tốn nhiều nước mắt, vinh quang nào cũng chứa nhiều tủi nhục, thành công nào cũng không thiếu thất bại.

Sóng đời chẳng lặng bao giờ, cuộc sống cứ chông chênh mãi. Không đi tu thì kết hôn, và người ta có “chuyến xe hoa” để nên vợ nên chồng. Có người thì êm xuôi, có người thì tan đàn xẻ nghé, có người thì gãy gánh, có người thì lên xe hoa một hay hai lần nữa, nhưng có người cả đời không lên xe hoa lần nào. Vui không biết được bao nhiêu nhưng có đủ kiểu buồn.

Không ai hiểu được ẩn số cuộc đời nên gọi đó là duyên số hoặc duyên phận, thậm chí là định mệnh. Cây muốn lặng mà gió chẳng

ngừng. Biển không bao giờ cạn nước, thế nên bể khổ cũng chẳng bao giờ hết đau thương, ưu sầu.

Dù là ai cũng có một thời trẻ, rồi lão hóa dần thành già nua. Đó là lúc chuẩn bị mọi thứ cũng xuôi theo. Công danh, sự nghiệp, tiền tài, địa vị, tình yêu,... cũng chẳng còn nghĩa lý gì, vì tất cả chẳng khác gì chiếc lá úa gãy guộc, cong queo. Cuối cùng là “chuyến xe tang” lạnh lùng lăn bánh mà thôi. Đối với trần gian, thế là hết!

Có nhiều “cái cuối” trong cuộc sống: Cuối giờ, cuối ngày, cuối tuần, cuối tháng, cuối năm, đặc biệt là... cuối đời. Định luật muôn thuở và bất biến. Thời gian không nhanh, không chậm, muôn thuở vẫn vậy. Cảm giác nhanh hay chậm là do cảm xúc của con người vui hay buồn mà thôi. Khi vui, người ta thấy thời gian trôi qua mau chóng, khi buồn thì người ta thấy thời gian trôi qua chậm rãi. Người trẻ thấy thời gian “dài” với sắc màu rực rỡ, người già thấy thời gian “ngắn” với sắc màu ảm đạm. Chuyện đời bình thường là như vậy!

Người ta gọi cuộc sống là “dòng đời” vì người ta thấy nó cũng cứ trôi đi như dòng sông, con suối. Sông hoặc biển cũng có sóng. Và cuộc sống cũng có một loại sóng. Nhiều loại sóng có thể gây nguy hiểm, một loại phổ biến ngày nay là sóng wifi – không chỉ hại cho sức khỏe mà còn nhiều thứ hại khác “kèm theo” nó.

Đời người chỉ trong khoảng trăm năm. Một thế kỷ cứ tưởng dài mà ngắn lắm, qua mau như “bóng câu qua cửa sổ” (Trang Tử – Nam Hoa Kinh) mà thôi. Nguyễn Gia Thiều (1741-1798) cũng diễn tả trong “Cung Oán Ngâm Khúc” kiểu tương tự: “*Đời người như bóng câu thoáng bên màn mây nổi*”. Đó là sự thật minh nhiên, không thể chối cãi. Theo kinh nghiệm, Thánh Vịnh gia nhận định:

Kiếp phù sinh, tháng ngày vẫn vơi

Tươi thắm như cỏ nội hoa đồng

Một cơn gió thoảng là xong

Chốn xưa mình ở cũng không biết mình

(Tv 103:15-16)

Ôi, nghe sao mà não nề quá! Nhưng đó là sự thật minh nhiên và bất biến. Không ai có thể thay đổi được gì. Hết cách. Xem chừng con người đành thúc thủ. Tuy nhiên, người ta vẫn có thể “quản lý”

mọi thứ “vật dụng” trong “chuyển đời” của mình. Bằng cách nào đây?

Chắc hẳn chẳng còn cách nào khác hơn là “sống tốt.” Một danh nhân đã nói: *“Chỉ có người biết yêu thương mới xứng đáng nhận danh hiệu con người”*. Thực sự đúng như vậy! Có nhiều cách sống tốt, nhưng có thể tạm tóm lược qua mấy điểm chính: Đứng đắn, tử tế, nhân bản, yêu thương, và hòa nhã. Đó là cách sống tích cực trong mọi hoàn cảnh. Trong cuốn “Cha Mẹ Của Các Thánh: Những Anh Hùng Ẩn Giấu Đằng Sau Các Vị Thánh Yêu Quý Của Chúng Ta”, tác giả Patrick O’Hearn cho biết 7 dấu hiệu nổi bật trong hành trình nên thánh: (1) Đời Sống Bí Tích, (2) Sự Phó Thác, (3) Tình Yêu Hy Sinh, (4) Sự Đau Khổ, (5) Sự Đơn Giản, (6) Sự Tĩnh Lặng, (7) Sự Thiêng Liêng Của Cuộc Sống.

Thánh Faustina tâm sự về “chuyển đời” của Chị: *“Tôi luôn hiện diện trước mặt Thiên Chúa trong linh hồn tôi, và tôi kết hiệp mật thiết với Ngài. Tôi làm việc với Ngài, tôi giải trí với Ngài, tôi chịu đau khổ với Ngài, tôi vui mừng với Ngài; tôi sống trong Ngài và Ngài sống trong tôi. TÔI KHÔNG BAO GIỜ CÔ ĐƠN, vì Ngài luôn đồng hành với tôi”* (Nhật Ký, số 318). Ước gì chúng ta cũng luôn tâm niệm như vậy!

Theo lời khuyên – và cũng là mệnh lệnh – của Chúa Giêsu, chúng ta cần phải thực hành điều Ngài đã mặc khải qua Kinh Thánh: *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. Ai tin vào người Con thì được sự sống đời đời; còn kẻ nào không chịu tin vào người Con thì không được sự sống, nhưng cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đè nặng trên kẻ ấy”* (Ga 3:16 và 36). Và qua bí quyết được chính Chúa Giêsu mặc khải cho Thánh Faustina: *“Lạy Chúa Giêsu, con TÍN THÁC vào Ngài!”*.

Như đã nói, chuyển cuối cùng là chuyển định mệnh – một là vinh quang, hai là khốn khổ. Sống hay khổ là mãi mãi, vĩnh viễn, đời đời. Có truyện ngụ ngôn “Hành Trang Cuộc Đời” như thế này...

Một người hấp hối thấy Chúa vừa ưu ái trao cho chiếc va-li vừa nói:

– Đến giờ con phải ra đi rồi!

Người này ngạc nhiên hỏi:

- Bây giờ sao Chúa? Sớm quá, con còn nhiều việc chưa làm!
- Rất tiếc vì tới giờ con phải ra đi thôi!
- Có gì trong va-li vậy, thưa Chúa?
- Hành trang của con đó.
- Sở hữu của con, y phục, tiền bạc?
- Các vật đó không phải của con, chúng thuộc về trái đất!
- Vậy có phải ký ức của con?
- Không phải của con, của thời gian!
- Phải chăng tài năng của con?
- Không phải của con, của hoàn cảnh!
- Có phải bạn bè hay gia đình con?
- Rất tiếc cũng không phải của con, chỉ là tiến trình cuộc đời.
- Phải chăng vợ và con của con?
- Không phải của con, mà là tâm tư con!
- Có phải là thân xác của con?
- Cũng không phải của con, nó là cát bụi!
- Phải chăng tâm linh con?
- Không, đó là của Ta!

Phập phồng người chết nhận chiếc va-li Chúa trao và liền mở ra xem. Bên trong không có gì cả. Trống rỗng! Quá đỗi bàng hoàng, người này thốt lên: *"Không có cái gì là của con cả!"*. Chúa nói: *"Đúng vậy, tất cả THỜI GIAN CON SỐNG là của riêng con"*.

Ôi lạy Chúa, nếu như Ngài chấp tội, nào có ai đứng vững được chẳng? Nhưng Chúa vẫn rộng lòng tha thứ để chúng con biết kính sợ Ngài (Tv 130:3-4). Xin tha thứ cho các linh hồn, và xin cho chuyến đời của chúng con được đến Bến An Bình Vĩnh Phúc. Amen.

Mùa Cầu Hồn – 2021

THÊM MỘT LINH MỤC KỶ LỤC GIA

Fx Đỗ Công Minh

Hội ngộ Kỷ lục gia Việt Nam lần thứ 41 do Trung ương Hội Kỷ lục gia Việt Nam – Tổ chức Kỷ lục Việt Nam (VietKings) tổ chức với chủ đề "Hoa tre - Trăm năm chỉ nở một lần. Kỷ lục gia – Trọn đời sáng tạo tinh hoa" đã diễn ra tại TP. Hồ Chí Minh dịp cuối năm 2020. Tại sự kiện, Linh mục Giuse Tạ Huy Hoàng được trao tặng Kỷ lục Việt Nam nhờ quá trình dày công nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm phục vụ Công giáo Việt Nam.



Linh mục Tạ Huy Hoàng được vinh danh với 04 Kỷ lục Việt Nam nhờ quá trình dày công nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm phục vụ Công giáo Việt Nam, gồm: (1) "Linh mục biên soạn và xuất bản các ấn phẩm sách học tiếng Anh bằng các ngữ liệu của Giáo hội Công giáo nhiều nhất" (20-6-2019); (2) "Linh mục xuất bản bộ sách '**Sỏi đá vẫn cần có nhau**', ấn phẩm Công giáo nhiều tập nhất với các đề tài phong phú (trên 10.000 số)" (10-8-2020); (3) "Linh mục xuất bản các ấn phẩm giáo dục để giảng dạy về thần học mục vụ và ngôn ngữ trong Giáo hội Công giáo Việt Nam nhiều nhất" (11-11-2020); và (4) "Linh mục biên soạn và xuất bản bộ sách Ngữ liệu CIVEL có nội dung phong phú với phương pháp học Anh ngữ LAGAM (Logical Analysis and Gramatical Analysis Method) độc đáo, dùng để đọc hiểu các bản văn Anh ngữ và phục vụ nghiên cứu các bản văn triết học và thần học" (02-4-2021).

Trong không ít những tác phẩm đã được biên soạn (trên một trăm đầu sách) để dạy học và nghiên cứu (Thánh kinh, thần học, ngôn ngữ, mục vụ...), có trên một nửa số lượng đầu sách đã được xuất bản và tái bản.

Riêng đối với lĩnh vực ngôn ngữ học, mười ba tập sách sau đây là một cống hiến đặc biệt cho Anh văn: (1) Bộ sách Từ các bản văn Thánh kinh chúng tôi học Anh ngữ (2017); (2) Bộ sách Từ các bản



văn thần học chúng tôi học Anh ngữ (2017); (3) Bộ sách Sổ tay Dịch Thuật Anh Ngữ Công Giáo (2015, 2016, 2017); (4) Ngữ pháp Tiếng Anh (English Grammar) (2017); (5) Bộ sách Bài Chia Sẻ Anh Ngữ Công Giáo (2018, 2019).

Tôi ghé thăm chúc mừng Linh mục tại giáo xứ Thánh Tổng Viết Bường, Phường 15, quận 10, TPHCM. Ngôi nhà thờ một xứ đạo nhỏ nằm khiêm tốn góc đường Nguyễn Giản Thanh - Bắc Hải, Quận 10, TPHCM (Quen gọi là cư xá Bắc Hải). Cha niềm nở tiếp và dẫn tham quan ngôi nhà gỗ, mái ngói hình bát giác vừa hình thành được ít tháng trong khuôn viên, dự định sẽ trở thành gian cung thánh của ngôi nhà thờ sắp xây mới thay cho ngôi nhà thờ cũ như một nhà cấp 4, đã hư hỏng sau hơn 50 năm tồn tại. Hiện nhà thờ tạm là tầng trệt của ngôi trường học của giáo xứ. Cha Hoàng cho biết việc xây dựng nhà thờ mới đang được các cấp chính quyền Thành Phố tiến hành cấp giấy phép, hy vọng hết dịch thì có thể khởi công. Năm nay 61 tuổi, ngày 30 tháng 6 năm 1999, cha Hoàng lãnh nhận tác vụ linh mục tại Vương cung Thánh đường Đức Bà Sài Gòn. Năm 2003, tốt nghiệp Thạc sĩ Nghiên cứu Thần học tại Washington Theological Union, Hoa Kỳ; năm 2005, tốt nghiệp Tiến sĩ Thần học Mục vụ tại The Catholic University of America, Hoa Kỳ. Trở về nước phục vụ ngay sau thời gian tu nghiệp, Cha Hoàng là Giáo sư giảng dạy tại một số đại chủng viện, học viện và tham gia công tác tại một số ủy ban trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam. Hiện nay Cha là Tổng Thư Ký Ủy Ban Giáo dân Hội đồng Giám Mục Việt Nam. **Cha còn là Cộng tác viên của Tập TÀI LIỆU HỌC TẬP CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN hàng chục năm nay, hàng tháng với chuyên mục Học hỏi Linh đạo, nội dung Tìm hiểu Tông chiểu DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG.**

Giáo xứ Thánh Bường là một họ đạo tách ra từ giáo xứ Hòa Hưng, Hạp Phú Thọ vón vện trên dưới 1200 tín hữu thuộc Phường 15, quận 10 nhưng là một giáo xứ trẻ trung, năng động. Ngoài nhiệm vụ là chánh xứ, cha cũng dành khá nhiều thời gian để phục vụ cho Đại Chủng viện Thánh Giu-se Sài Gòn, nhất là Học viện Công Giáo Việt Nam (trực thuộc HĐGMVN), là Trưởng Khoa ngoại

ngữ. Hỏi thăm nguyên nhân nào khiến cha đến với Tổ chức VietKings, cha Hoàng vui vẻ cho biết:

"Nhờ ơn Chúa ban cách riêng, cùng với quá trình thực hành và thực chứng các kết quả, chất lượng phục vụ cộng đồng của bốn kỷ lục cấp quốc gia trở nên rất hữu ích cho không ít những người được may mắn biết đến. Ngoài ra, cũng nhờ có một vài người bạn là kỷ lục gia "tiền bối" đã giới thiệu những nỗ lực hăng say và bền bỉ phục vụ cộng đồng của tôi qua những công trình biên soạn sách để giảng dạy, chính những anh em này cũng đã hỗ trợ tôi trong việc cho xuất bản các ấn phẩm như thế".



Cha Giuse Hoàng cũng bày tỏ cảm tưởng khi nhận được giải thưởng và bằng xác lập kỷ lục, đó là: *"Không chỉ được sử dụng tương đối rộng rãi trong một số chương trình giáo dục của nhà đạo, các ấn phẩm của tôi khi được Vietkings Records 'xác lập kỷ lục quốc gia' còn được xã hội biết đến và tham khảo nhiều hơn. Thật vậy, khi may mắn đạt được các kỷ lục quốc gia, tôi thấy bản thân đã thực sự vượt lên chính mình, đã phần nào thực hiện được khát vọng tự nhiên của một người bình thường, trước đây là 'đại chúng sinh trẻ' và nay là 'đại chúng sinh già' vẫn luôn miệt mài học tập, nghiên cứu và cống hiến cho 'tốt đạo, đẹp đời'".*

Buổi gặp gỡ thân tình với cha Giuse đã để lại nơi tôi một ấn tượng khó quên về một vị Linh mục dành trọn cuộc đời phục vụ Giáo hội và còn cho xã hội qua việc giảng dạy, nghiên cứu, sáng tạo, biên soạn đóng góp vào kho tàng tri thức của nhân loại. Chia tay, cha gửi tặng tôi bộ *"Sỏi đá vẫn cần có nhau"* 100 tập, 10.000 mục.

CHÚC MỪNG

Nhân dịp Linh mục GIUSE TẠ HUY HOÀNG đạt được 4 kỷ lục Việt Nam do tổ chức Vietkings Records trao tặng.

Ban Biên tập Tài liệu Học tập Lòng Chúa Thương xót Liên Giáo phận kính chúc mừng Cha, cộng tác viên của Tập san. Kính chúc Cha luôn dồi dào ơn Chúa Thánh Thần để Cha tiếp tục phục vụ Thiên Chúa, Giáo hội và tha nhân.

LẮNG NGHE NHỮNG THẮC MẮC, NHỮNG TRẦN TRỞ VÀ NHỮNG HY VỌNG CỦA MỖI DÂN TỘC VÀ QUỐC GIA

(Gioakim Trương Đình Giai chuyển dịch từ nguyên bản tiếng Tây Ban Nha)

A la escucha de las preguntas, de los afanes y de las esperanzas cada pueblo y nación—Osservato romano

Ngày 15 tháng 10 năm 2021

“Thánh thần yêu cầu chúng ta lắng nghe những thắc mắc, những trần trở, những hy vọng của mỗi Giáo hội, của mỗi dân tộc và quốc gia”. Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói điều đó trong bài giảng lễ cử hành Thánh Thể để khai mạc tiến trình Tổng công nghị được chủ trì vào sáng Chủ Nhật, ngày 10 tháng 10, tại Vương cung thánh đường Vatican. Một người, một người giàu có, đã chạy đến với Đức Giêsu khi Ngài đang “trên đường đến” (Mc 10, 17). Nhiều lần các sách Tin Mừng trình bày cho chúng ta thấy Chúa Giêsu “trên đường đi”, đồng hành với con người trong cuộc hành trình của họ và lắng nghe những câu hỏi lấp đầy và làm xao xuyến lòng họ. Bằng cách này, Ngài bày tỏ cho chúng ta thấy rằng Thiên Chúa không ngự ở những nơi vô trùng, những nơi yên tĩnh, xa rời thực tế, mà là đi bên cạnh chúng ta và đến với chúng ta mọi lúc mọi nơi, trên những con đường đôi khi gập ghềnh của cuộc đời. Và hôm nay, khi bắt đầu hành trình Tổng công nghị, tất cả chúng ta - giáo hoàng, các giám mục, các linh mục, các tu sĩ nam nữ, các anh chị em giáo dân - bắt đầu bằng cách tự hỏi: chúng ta, cộng đồng Kitô hữu, chúng ta có phải là hiện thân của phong cách của Thiên Chúa, đang hành trình trong lịch sử và chia sẻ những thăng trầm của nhân loại không? Chúng ta đã sẵn sàng cho cuộc phiêu lưu của hành trình không hay, vì sợ hãi trước điều không chắc chắn, chúng ta lại thích ẩn náu trong những lý do "nó không cần thiết" hay "nó luôn được thực hiện theo cách này"?

Tổ chức Tổng công nghị nghĩa là cùng nhau đi về một hướng. Hãy xem Đức Giê-su, trước tiên gặp gỡ chàng thanh niên giàu có trên đường, rồi lắng nghe những câu hỏi của anh ta, và cuối cùng giúp anh ta phân biệt mình phải làm gì để được hưởng sự sống đời

đời. Tìm kiếm, lắng nghe, biện phân: ba động từ của Tổng công nghị mà tôi muốn đề cập đến.

Gặp gỡ. Tin Mừng bắt đầu bằng việc đề cập đến một cuộc gặp gỡ. Một chàng thanh niên gặp Chúa Giê-su và quỳ gối trước Người, hỏi Người một câu hỏi dứt khoát: "Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được thừa hưởng sự sống đời đời? (câu 17). Một câu hỏi quan trọng như vậy đòi hỏi sự chú ý, thời gian, sự sẵn sàng để gặp gỡ tha nhân và cho để bản thân mình được chất vấn trước mỗi lo âu của họ. Thật vậy, Chúa không tỏ ra xa cách, bị phiền toái hay khó chịu, trái lại, Người dừng lại với anh ta. Người sẵn sàng cho cuộc gặp gỡ. Không có gì khiến Người thờ ơ, tất cả mọi thứ đều thu hút Người. Gặp gỡ những gương mặt, những ánh mắt, chia sẻ lịch sử của từng người; đây là sự gần gũi của Đức Giêsu. Người biết rằng một cuộc gặp gỡ có thể thay đổi cuộc đời. Và trong Tin Mừng có nhiều cuộc gặp gỡ với Đức Kitô đã làm hồi sinh và chữa lành. Đức Giê-su không vội vàng, Người không nhìn đồng hồ để nhanh chóng kết thúc cuộc gặp gỡ. Người luôn phục vụ anh chàng mà Người gặp, để lắng nghe anh ta. Chúng ta cũng vậy, những người đã bắt đầu cuộc hành trình này, được kêu gọi trở thành những chuyên gia trong nghệ thuật gặp gỡ. Không phải trong việc tổ chức các sự kiện hay diễn ra một suy tư lý thuyết về các vấn đề, nhưng trên hết, là dành thời gian ở với Chúa và tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc gặp gỡ giữa chúng ta. Một thời gian để dành không gian cho việc cầu nguyện, để tôn thờ, việc cầu nguyện mà chúng ta quá thờ ơ: Tôn thờ, dành không gian cho việc tôn thờ, cho điều mà Thánh thần muốn nói với Giáo hội; để tập trung vào khuôn mặt và lời nói của tha nhân, gặp gỡ trực tiếp, để bản thân mình được chạm đến bởi những câu hỏi của anh chị em, giúp chúng ta ngõ hầu sự đa dạng của các đặc sủng, ơn gọi và mục vụ phong phú hóa chúng ta. Chúng ta biết rằng mỗi cuộc gặp gỡ đều đòi hỏi sự cởi mở, can đảm, sẵn sàng để cho bản thân mình bị chất vấn về khuôn mặt và lịch sử của tha nhân. Trong khi chúng ta thường thích ẩn náu trong các mối quan hệ chính thức hoặc dùng mặt nạ trang điểm theo hoàn cảnh, tinh thần giáo sĩ và tòa án, tôi là ông linh mục hơn là cha, cuộc gặp gỡ thay đổi chúng ta và thường gợi ý cho chúng ta những con đường mới mà chúng ta không nghĩ là phải đi. Hôm nay, sau khi đọc kinh Truyền Tin, tôi sẽ tiếp đón một nhóm người của

đường phố, họ chỉ đơn giản họp lại với nhau bởi vì có một nhóm người sẽ đến để nghe họ, chỉ để nghe họ mà thôi. Và từ việc lắng nghe, họ đạt đến việc bắt đầu hành trình. Nhiều khi đây chính xác là cách mà Đức Chúa Trời chỉ cho chúng ta con đường đi theo, làm cho chúng ta thoát khỏi những thói quen cũ rích. Mọi sự thay đổi khi chúng ta có khả năng gặp gỡ đích thực với Người và với nhau. Không cần thủ tục, không giả dối, không trang điểm.

Động từ thứ hai: lắng nghe. Một cuộc gặp gỡ thực sự chỉ được nảy sinh từ việc lắng nghe. Thật vậy, Chúa Giê-su bắt đầu lắng nghe câu hỏi của chàng thanh niên đó và mỗi bận tâm tôn giáo và hiện sinh của anh ta. Người không đưa ra câu trả lời chính thức, không đưa ra giải pháp có sẵn, không giả vờ đáp lại một cách tử tế chỉ để thoát khỏi sự quấy rầy của anh ấy và tiếp tục con đường của mình. Người chỉ đơn giản lắng nghe anh ấy. Người lắng nghe anh ấy không chút vội vàng với mọi thời gian cần thiết. Và điều quan trọng nhất, Đức Giê-su không ngại lắng nghe anh ta bằng trái tim chứ không chỉ bằng đôi tai. Thật vậy, câu trả lời của Người không chỉ đơn giản là trả lời cho câu hỏi, mà còn cho phép chàng thanh niên giàu có kể về lịch sử của bản thân anh nói về chính bản thân mình.

Đức Giê-su Kitô nhắc nhở anh ta về các điều răn, và anh ta bắt đầu kể về thời thơ ấu của mình, chia sẻ hành trình tôn giáo của mình, cách thức mà anh ta đã nỗ lực tìm kiếm Thiên Chúa. Khi chúng ta lắng nghe bằng trái tim, điều này sẽ xảy ra: người kia cảm thấy được đón nhận, không bị phán xét, được tự do kể về kinh nghiệm sống và con đường tâm linh của chính họ.

Chúng ta hãy tự hỏi mình, với sự chân thành trong hành trình công nghị này: Chúng ta đang lắng nghe thế nào? "Lỗ tai" của con tim chúng ta như thế nào? Chúng ta có tạo điều kiện để mọi người thể hiện chính mình, bước đi trong đức tin ngay cả khi họ gặp khó khăn trong cuộc sống, để đóng góp cho cuộc sống của cộng đoàn mà không bị cản trở, không bị từ chối hay phán xét không? Tổ chức Tổng công nghị là đặt mình vào hành trình của Ngôi Lời đã làm người, đó là đi theo bước chân của Người, lắng nghe Lời của Người cùng với lời của người khác. Đó là ngõ ngàng khám phá ra rằng Chúa Thánh Thần luôn thổi một cách bất ngờ, gợi ý những nẻo

đường và ngôn ngữ mới. Đó là một bài tập chậm rãi, có lẽ mệt mỏi, để học lắng nghe lẫn nhau - giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân, tất cả, tất cả những người đã được rửa tội - tránh những sự tôn trọng giả tạo và hời hợt, những thứ tôn trọng làm sẵn, không. Thánh thần yêu cầu chúng ta lắng nghe những thắc mắc, những băn khoăn, những hy vọng của mỗi Giáo hội, của mỗi dân tộc và quốc gia. Và cũng lắng nghe thế giới, những thách đố và thay đổi mà nó đặt ra trước mắt chúng ta. Chúng ta không để con tim chúng ta bị cách âm, chúng tôi không bao bọc bản thân mình trong sự chắc chắn của chúng tôi. Những điều chắc chắn này rất nhiều lần đóng chúng ta lại. Chúng ta hãy lắng nghe lẫn nhau.

Cuối cùng, hãy biện phân. Cuộc gặp gỡ và lắng nghe lẫn nhau không phải là điều gì đó kết thúc trong chính nó, mà để lại mọi thứ như chúng vốn có. Ngược lại là tiến vào đối thoại, bắt đầu tranh luận và hành trình, và cuối cùng chúng ta không còn chúng ta trước đây nữa, chúng ta đã thay đổi. Hôm nay, Tin Mừng cho chúng ta thấy điều đó. Đức Giê-su cảm nhận rằng chàng thanh niên ở trước mặt mình là tốt, sùng đạo và thực hành các điều răn, nhưng muốn dẫn dắt anh ta vượt ra ngoài việc tuân thủ các giới luật đơn thuần. Trong cuộc đối thoại, Người giúp anh ta biện phân. Người đề nghị anh ấy nhìn vào bên trong mình, trong ánh sáng của tình yêu mà Người nhìn anh ta, yêu anh ta (xem câu 21), và với ánh sáng này, Người nhận biết được trái tim anh ta thực sự gắn bó với điều gì. Để sau này, Người khám phá ra rằng điều thiện hảo của anh ta không phải là thêm vào những hành vi tôn giáo khác, mà ngược lại, là làm trống rỗng bản thân, bán những gì chiếm trọn trái tim anh ta để nhường chỗ cho Thiên Chúa. Đó là một chỉ dẫn quý giá đối với chúng ta. Tổng công nghị là một hành trình biện phân thiêng liêng, biện phân của giáo hội, được thực hiện trong việc thờ phượng, cầu nguyện, tiếp xúc với Lời Chúa.

Và hôm nay bài đọc thứ hai cho chúng ta biết một cách chính xác rằng "Lời Chúa sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn gươm hai lưỡi: nó xuyên thấu để phân chia linh hồn và tinh thần, xương khớp và xương tủy, và biện phân ý định và suy nghĩ của con tim" (Dt 4, 12). Ngôi Lời mở ra cho chúng ta sự biện phân và soi sáng nó, hướng dẫn Tổng công nghị để nó không phải là một "đại hội" của giáo hội,

một hội nghị nghiên cứu hay một đại hội chính trị, để nó không phải là một nghị viện, nhưng là một sự kiện của ân sủng, một tiến trình chữa lành được hướng dẫn bởi Thánh thần. Như Người đã làm với chàng thanh niên giàu có trong Tin Mừng, trong những ngày này, Đức Giê-su kêu gọi chúng ta hãy làm trống rỗng chính mình, giải thoát mình khỏi những gì thuộc về thế gian, và cũng như khỏi sự khép kín và những mô hình mục vụ lặp đi lặp lại của chúng ta; để tự hỏi xem Thiên Chúa muốn nói gì nơi chúng ta vào lúc này và Người muốn hướng dẫn chúng ta theo hướng nào.

Anh chị em thân mến, chúc anh chị em có một hành trình vui vẻ! Xin cho chúng con trở nên những người hành hương yêu mến Tin Mừng, biết mở lòng đón nhận những điều bất ngờ của Thánh Thần. Chúng ta đừng bỏ lỡ những cơ hội ân sủng của cuộc gặp gỡ, của việc lắng nghe lẫn nhau, của việc biện phân. Với niềm vui khi biết rằng, khi chúng ta tìm kiếm Chúa, thì chính Người là Đấng đến trước để gặp gỡ chúng ta với tình yêu của Người.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính Thánh Anrê, Tông đồ, ngày 30/11.

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng**

**ANH ANRÊ TRƯƠNG VĂN MÙI
Thành viên BCH CĐ LCTX MIỀN GIALAI, GP KONTUM**

Nguyện xin cho sự nhiệt thành và can đảm của Thánh nhân, luôn là tấm gương soi rọi Anh trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

THÁNH GIUSE, NGƯỜI CHA LAO ĐỘNG

Lm. An-tôn Nguyễn Văn Độ



Thánh Giuse là người lao động là điểm thứ sáu được Đức Thánh Cha đề cao. Khía cạnh này đã được Đức Lêô XIII nhấn mạnh khi ban hành Thông điệp xã hội đầu tiên, *Rerum Novarum*, nói về mối quan hệ của Thánh Giuse với công việc. Thánh Giuse là một người thợ mộc làm việc lương thiện để nuôi sống gia đình. Nơi Thánh Giuse, Chúa Giêsu đã học được giá trị, phẩm giá và niềm vui của việc ăn miếng bánh là thành quả lao động của chính mình. Giuse nhắc nhở chúng ta rằng: chính Thiên Chúa, khi làm người, đã không khinh thường công việc.

Quả thật, ngày nay kinh tế khó khăn, người cha đứng mũi chịu sào nơi đầu ngọn gió phải làm việc cực nhọc, kiếm từng miếng cơm manh áo cho gia đình, họ chỉ muốn gia đình được ấm no, hạnh phúc. Bởi họ là trụ cột, là điểm tựa của mọi người trong gia đình khi gặp khó khăn.

Khi nói Thánh Giuse là người thuộc tầng lớp lao động, Ngài đã gánh vác nặng nề sự thiếu thốn của bản thân và Thánh Gia Thất là vì Đức Thánh Cha thấy xã hội hôm nay vẫn còn nhiều người cha không chịu lao động, không làm hết trách nhiệm, không phát huy được vai trò quan trọng của mình. Một số người say xỉn về đánh đập vợ con khiến gia đình bất hòa, làm cho con cái tổn thương về mặt tình cảm. Một số thì không quan tâm tới gia đình, làm ảnh hưởng đến tình cảm của mọi người, nhất là trẻ em. Những người cha như thế sẽ làm gương xấu cho thế hệ mai sau, không giáo dục được con cái, khiến chúng học theo những điều xấu, trở thành người không có ích cho xã hội.

Đức Thánh Cha khuyến khích mọi người "*khám phá lại giá trị, tầm quan trọng và sự cần thiết của lao động*" (x. *Patris Corde*, số 6), khi lao động, con người tham gia vào chính công trình cứu độ của Thiên Chúa, và phẩm giá con người được đề cao. Lao động là cơ hội cho các gia đình; không có việc làm các gia đình sẽ gặp nhiều khó khăn, căng thẳng, rạn nứt và thậm chí là sự căm dỗ

tuyệt vọng và phân tán. Với hình ảnh người thợ mộc, Thánh Giuse như một khuôn mẫu vào thời điểm mà thế giới cũng như Giáo hội đang vật lộn với những thách thức do thời hiện đại đặt ra. Thánh Giuse hiện lên như một nhân chứng cho Giáo hội và thế giới hiện đại.

Con người lao động của Thánh Giuse ảnh hưởng mạnh lên con mình. Trước sự khôn ngoan của Chúa Giêsu, người làng Nagiarét hỏi nhau: "Ông ấy không phải là con bác thợ mộc sao?" (Mt 13, 55). Chúa Giêsu đã bước vào lịch sử của chúng ta, sinh ra từ Đức Maria bởi quyền năng Chúa Thánh Thần, nhưng sự hiện diện của thánh Giuse, người cha hợp pháp, giữ gìn Chúa và dạy cho Chúa lao động. Trong xưởng thợ Nagiarét, Chúa Giêsu đã chia sẻ với cha mình sự dẫn thân, sự mệt nhọc, hài lòng và cả các khó khăn thường ngày nữa.

Thánh Giuse dạy Chúa Giêsu lao động như Công đồng Vatican II đã nêu trong *Gaudium et Spes*: "*Con Thiên Chúa đã làm việc với đôi tay con người, suy nghĩ bằng trí óc con người, hành động theo một ý chí con người, yêu mến bằng quả tim con người. Sinh làm con Đức Trinh nữ Maria, Người đã thật sự trở nên một người giữa chúng ta, giống chúng ta về mọi phương diện, ngoại trừ tội lỗi*" (*Gaudium et Spes* - Vui mừng và Hy vọng, 22, 2).

Điều này nhắc nhở cho chúng ta biết phẩm giá và sự quan trọng của lao động. Sách Sáng Thế kể rằng Thiên Chúa đã tạo dựng nên người nam và người nữ, giao phó cho họ nhiệm vụ sinh sôi nảy nở tràn đầy trái đất, khắc phục nó và trông nom nó với công việc của mình (x. St 1, 28; 2, 15).

Quả thật, lao động là một phần của chương trình tình yêu của Thiên Chúa; chúng ta được mời gọi vun trồng và giữ gìn tất cả các thiện ích của thụ tạo, và như thế tham dự vào công trình tạo dựng! Lao động là yếu tố nền tảng đối với phẩm giá của một người. Lao động làm cho chúng ta giống Thiên Chúa, là Đấng đã làm việc và đang làm việc, là Đấng luôn hành động (x. Ga 5, 17). Lao động trao ban cho chúng ta khả năng nuôi sống chính mình, gia đình mình, góp phần vào việc phát triển quốc gia mình.

Chúng ta hãy cầu xin Thánh Giuse, con người lao động trợ giúp chúng ta.

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

NHỮNG SAI LÂM VỀ LỄ ĐỜI ĐỜI CHO CÁC LINH HỒN

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

Trong hai bài trước đây, tôi đã có dịp trình bày về tội simonia, về ơn cứu độ, về việc cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện tội (purgatory) cũng như nói về cái gọi là “Hội Đời Đời” do một số người lập ra với mục đích cầu nguyện cho các linh hồn và “bảo hiểm” cho những người còn sống hoặc đã qua đời.

Vì có một số độc giả thắc mắc nên tôi xin được nói thêm về vấn đề này. Trước hết, tôi phải nhấn mạnh một lần nữa về nguyên tắc căn bản sau đây:

Khi bàn cãi hoặc đề cập đến bất cứ vấn đề gì liên quan đến đức tin của người tín hữu Công giáo, nhất là liên quan đến Giáo Hội nói chung thì nhất thiết phải căn cứ vào những tiêu chuẩn căn bản như Thánh Kinh (Sacred Scripture), Thánh Truyền (Sacred Tradition), Giáo Lý (Doctrine), Tín Lý (Dogma), Giáo luật (Canon law), Văn kiện Công Đồng (Conciliar Documents), Tông Thư, Tông Huấn (Encyclical Letters) của các Đức Giáo Hoàng, chứ không thể dựa vào suy luận cá nhân hay căn cứ vào những tài liệu bên ngoài Giáo Hội để tham khảo được.

Từ nguyên tắc này, chúng ta hãy tìm hiểu xem Giáo Hội dạy về việc cầu nguyện cho người sống và người chết như thế nào:

A- Cầu nguyện cho người đã qua đời:

Sách 2 Ma-ca-bê kể lại việc “Ông Giuđa quyên được khoảng hai ngàn quan tiền và gửi về Giêrusalem để xin dâng hy tế tạ tội; ông làm cử chỉ rất tốt đẹp và cao quý này vì cho rằng người chết sẽ sống lại... Đó là lý do khiến ông xin dâng hy tế đền tội cho những người đã chết để họ được giải thoát khỏi tội lỗi” (x. 2Macabê 12:43-46).

Đây là nguồn gốc trong Kinh Thánh Cựu Ước về việc cầu nguyện cho người quá cố vì có niềm tin vào sự sống lại của kẻ chết.

Niềm tin này đã được củng cố vững vàng hơn với biến cố lịch sử về cuộc tử nạn và phục sinh của chính Chúa Kitô Giêsu như Kinh

Thánh Tân Ước đã tường thuật tỉ mỉ (x. Mt 27-28; Mc 15-15, Lc 23-24; Ga 19-20).

Từ đó, việc cầu nguyện cho kẻ chết đã trở thành truyền thống trong Giáo Hội cho đến nay vì niềm tin vào sự sống lại của kẻ chết và vì tín điều các Thánh Thông Công.

Sách Giáo Lý mới của Giáo Hội đã khuyến khích việc cầu nguyện cho kẻ chết dựa vào niềm tin nói trên và vào lời dạy của Thánh Gioan Kim Khẩu (John Chrysostom: 344-407) sau đây:

“Chúng ta hãy cứu giúp và tưởng nhớ đến những người đã qua đời.

Nếu con cái Ông Job được thanh luyện nhờ sự hy sinh của Ông, thì tại sao chúng ta lại nghi ngờ rằng những việc hiến dâng của chúng ta sẽ đem lại an ủi cho các linh hồn ấy? Vậy chúng ta đừng ngần ngại cứu giúp những người đã qua đời và cầu nguyện cho họ” (x. John Chrysostom, Hom In 1 Cor 41, 5:PG 61, 361; cf Job, 5).

I- Luyện Tội (Purgatory) và hình phạt hữu hạn (temporal punishment)

Theo Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo thì tất cả những ai chết trong ơn phúc của Chúa đều được bảo đảm phần rỗi đời đời (eternal salvation). Nhưng nếu chưa được thanh sạch hoàn toàn sau khi chết thì phải được thanh luyện lần cuối cùng trong nơi gọi là Luyện tội (Purgatory) trước khi được vào hưởng niềm vui Thiên Đàng (x. Sách Giáo Lý Công Giáo số 1030).

Đây là lý do vì sao Giáo Hội khuyến khích việc cầu nguyện cho các linh hồn nơi chốn thanh luyện cuối cùng này để giúp họ được mau vào vui hưởng Thánh Nhan Chúa.

Cũng theo giáo lý của Giáo Hội thì có hai loại tội cần phân biệt: tội trọng (mortal sin) và tội nhẹ (venialsin) xét theo hậu quả của tội gây thương tổn nhiều hay ít đến mối thân tình giữa Chúa và hồi nhân cũng như giữa hồi nhân và Cộng đồng Giáo Hội.

Tội trọng phá tan đức ái và cắt đứt tức khắc mọi hiệp thông với Chúa. Vì thế, khi một người mắc tội trọng, nếu chết mà không kịp ăn năn và được tha thứ qua bí tích hoà giải thì sẽ bị án phạt đời đời trong nơi gọi là hoả ngục (hell). Ở nơi này, các linh hồn bị phạt sẽ

đời đời lìa xa Thiên Chúa và Cộng đồng các Thánh (x. Sđd, số 1033).

Tội nhẹ không phá hủy hoàn toàn đức ái nhưng cũng gây thương tổn phần nào cho sự hiệp thông với Chúa và với Giáo Hội nên cũng cần được tẩy xóa qua bí tích hoà giải.

Tội trọng và tội nhẹ đều có thể được tha thứ qua bí tích hoà giải – trừ tội phạm đến Đức Chúa Thánh Thần, tức là chối bỏ Thiên Chúa hoàn toàn (x. Mt 12, 31).

Sau khi đã được hoà giải với Chúa và với Giáo Hội, hối nhân phải làm việc “đền tội” (penance) cho mọi tội trọng và nhẹ đã được tha qua bí tích hoà giải. Đây là hình phạt hữu hạn (temporal punishment) mà hối nhân phải thi hành để “sửa lại những xáo trộn mà tội đã gây nên” theo lời dạy của Công Đồng Trentô (x. CĐ Trentô DS 1712).

Việc “đền tội” này, nếu không được làm đầy đủ khi còn sống, thì phải được thanh luyện sau cùng trong Luyện Tội sau khi chết. Ở đây các linh hồn có thể trông cậy vào sự cứu giúp của Đức Mẹ, của các Thánh và của các tín hữu còn sống đang hiệp thông trong Giáo Hội lễ hành. Các linh hồn cũng có thể cầu bầu cho các tín hữu còn sống nhưng không thể tự giúp mình được vì thời giờ làm việc lành phúc đức đã hết.

Các Thánh trên Thiên Đàng có thể nguyện giúp cầu thay cho các linh hồn trong luyện tội và cho các tín hữu còn sống nhưng không cần ai trợ giúp nữa vì đã được hưởng trọn vẹn Nhan Thánh Chúa rồi.

Đây là tất cả ý nghĩa về Tín điều các Thánh thông công (communion of Saints) trong Giáo Hội Công Giáo.

II- Các tín hữu còn sống có thể giúp gì cho các linh hồn nơi Luyện tội?

Như đã giải thích ở trên, luyện tội là nơi thanh luyện cuối cùng cho những linh hồn đã chết đi trong ơn nghĩa Chúa nhưng chưa được thánh thiện đủ để được vào Thiên Đàng hưởng Nhan Thánh Chúa cùng các Thánh. Họ phải lưu lại nơi đây trong một thời gian để được thanh luyện theo lượng tử bi và công bằng của Chúa đòi hỏi. Nhưng Luyện tội không phải là chốn các linh hồn phải xa Chúa đời đời như những linh hồn ở nơi gọi là hoả ngục. Vì thế không có

vấn đề cầu nguyện đời đời cho các linh hồn nơi luyện tội vì họ không đời đời ở đó. Các tín hữu còn sống trên trần gian có thể giúp đỡ các linh hồn nơi luyện tội bằng những việc lành phúc đức như ăn chay, cầu nguyện, làm việc bác ái và nhất là xin dâng Thánh Lễ cầu cho họ. Sự giúp đỡ thiêng liêng này rất hữu ích nhưng không phải là yếu tố quyết định phần cứu rỗi cho một linh hồn nào. Yếu tố quyết định là chính tình thương của Chúa và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô cộng với phần đóng góp của cá nhân khi còn sống trên trần thế này.

Khi còn sống, nếu một người đã tự ý chọn lựa xa cách Thiên Chúa, khước từ tình thương của Người để qui hướng đời mình hoàn toàn về những mục tiêu trần thế cho đến giờ chết thì chắc chắn Chúa không thể cứu được người đó vì họ đã tự ý chọn lựa từ chối Người trong suốt cuộc đời trên trần thế này rồi. Chúa không ngăn cản sự chọn lựa này vì Ngài tôn trọng ý chí tự do (free will) của con người. Trong trường hợp này mọi việc cứu giúp của chúng ta như cầu nguyện, xin Lễ v.v.. sẽ là vô ích vì người ta đã chọn lựa khước từ Chúa và ơn cứu độ của Người khi còn sống rồi.

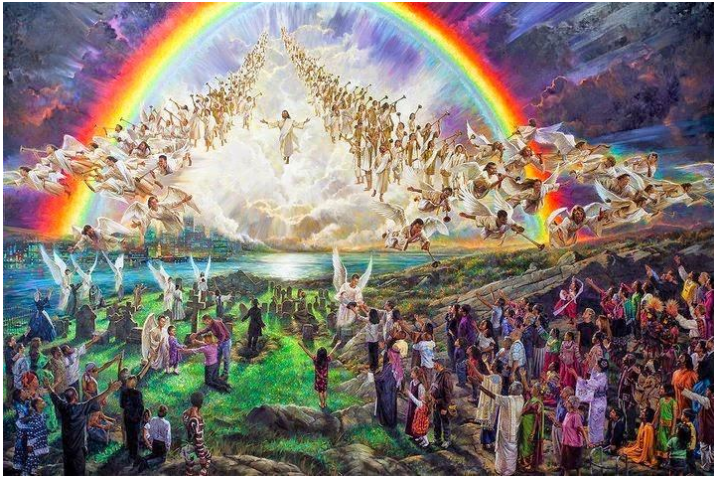
Tuy nhiên đây chỉ là nguyên tắc thần học phải suy luận và tin mà thôi. Trong thực hành, chúng ta không thể biết được ai đã thực sự rơi vào trường hợp này để khỏi phải cầu nguyện cho họ nữa. Chúng ta cũng không được phép phán đoán ai sẽ lên Thiên Đàng, ai phải xuống hoả ngục dù biết họ sống ra sao trên trần gian này. Vì thế, chúng ta cứ vì bác ái mà cầu cho mọi người đã qua đời ngay cả cho những người đã tự tử hay công khai sống "bê bối" trước khi chết. Chỉ có Chúa mới biết chính xác được lòng người và phán đoán công minh về phần rỗi của mỗi cá nhân.

Bao lâu còn sống thì ta cứ cầu nguyện cho kẻ sống và kẻ chết, không giới hạn thời gian, nhưng không thể nói cầu "đời đời" được vì chính mình cũng không sống vĩnh viễn ở đời này thì làm sao mà cầu "đời đời" cho ai được?

B- Vấn đề xin "Lễ đời đời" và mua "Hậu" cho người còn sống hay đã qua đời

Tôi phải đặc biệt nói thêm về vấn đề này vì thực chất sai trái giáo lý trầm trọng của những việc làm này đã và đang còn diễn ra ở một số nơi trong và ngoài Việt Nam.

Như đã nói ở trên, việc cầu nguyện cho các người đã qua đời chỉ hữu ích cho các linh hồn thánh (holy souls) trong nơi luyện tội mà thôi, chứ tuyệt đối không ích gì cho những ai đã tự ý chọn lựa xa lìa Thiên Chúa và đang bị phạt ở nơi gọi là hoả ngục.



Lý do: chỉ có sự hiệp thông giữa các Thánh trên Trời, các linh hồn nơi luyện tội và các tín hữu còn sống trên trần gian mà thôi, chứ không có sự hiệp thông nào với các linh hồn nơi hoả ngục. Vì thế, không có giáo lý nào của Giáo Hội dạy hay khuyến khích việc cầu

nguyện cho các linh hồn trong hoả ngục cả vì họ đã lìa xa Chúa đời đời rồi (x. Sđd. Số 1033-1036).

Vậy xin Lễ đời đời để cầu cho ai?

Rõ ràng đây là một ý niệm mơ hồ không có căn bản giáo lý, tín lý nào vì như đã giải thích ở trên: các linh hồn trong luyện tội không cần sự giúp đỡ “đời đời”, các Thánh trên Thiên Đàng không cần ai trợ giúp nữa, còn những linh hồn trong hoả ngục thì không thể giúp được vì không còn sự hiệp thông nào với nơi này. Hơn thế nữa, làm sao người nhận tiền xin Lễ đời đời có thể thực hành được điều này khi mà chính người đó hay Tu Hội, Cộng Đoàn nào làm việc này cũng không tồn tại “đời đời” trên trần thế này thì làm sao có thể cầu nguyện hay dâng lễ đời đời cho ai để hưởng số tiền to bây giờ của những người xin vì không am hiểu giáo lý?

Việc “mua, bán hậu” lại càng vô lý và sai trái giáo lý hơn nữa.

Trước hết là không hề có giáo lý nào cho phép làm việc này. Sau nữa, chủ đích của việc làm này hoàn toàn sai trái về mặt thần học, về ơn cứu độ vì lý do sau đây:

Nói đến sống đời đời là nói đến hy vọng được hưởng ơn cứu độ của Chúa nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô. Mà muốn hưởng ơn này thì nhất thiết phải “hoán cải và tin vào Tin Mừng” như Chúa Giêsu đã đòi hỏi (x. Mc 1:15). Hoán cải hay sám hối để chữa bỏ tội lỗi và tin vào Tin Mừng có nghĩa là thực sự mến Chúa

và yêu người. Đây chính là phần đóng góp cần thiết của mỗi cá nhân vào công cuộc cứu chuộc của Chúa Kitô để được hưởng ơn cứu độ của Người. Không ai có thể làm thay người khác trong việc quá hệ trọng này cũng như không thể dùng tiền bạc để đút lót cho ai lo hộ mình việc tối quan trọng này.

Như vậy, “mua hậu” để làm gì? có phải là bỏ nhiều tiền ra bây giờ để mua “bảo hiểm đời sau” cho cả người sống và người chết của một vài nơi đã và đang rao bán dịch vụ mại thánh (simony) này để lừa dối những người không am hiểu giáo lý về ơn cứu độ không?

Chúng ta phải xác tín rằng việc cứu rỗi không bao giờ có thể đổi chác hay mua được bằng tiền bạc hoặc của cải vật chất dù trị giá có thể cao đến đâu. Nếu sống mà không quyết tâm tìm Chúa và đi theo đường lối của Người thì có bỏ ra hàng trăm triệu đôla để mua hàng ngàn “cái hậu” cũng vô ích mà thôi vì tuyệt đối những thứ này không có chút giá trị cứu rỗi nào cho ai hết.

Tôi quả quyết như vậy và thách đố ai trưng ra được căn bản thần học, giáo lý, Kinh Thánh nào khuyến khích hay cho phép làm việc này trong Giáo Hội.

Là tín hữu, chúng ta chỉ được kêu gọi sống đức tin, đức cậy, và đức mến cách thích đáng nghĩa là thực tâm tin, yêu Chúa và yêu mến tha nhân như Chúa đòi hỏi để được hưởng ơn cứu độ. Và đây mới thực sự là thứ “bảo hiểm” có giá trị nhất, hơn bất cứ loại “hậu hay bảo hiểm” nào khác mà một số người không am hiểu giáo lý đã và đang làm để trục lợi về tiền bạc và lừa dối người khác qua dịch vụ “buôn thần bán thánh” này trong cộng đồng Công giáo Việt Nam ở trong nước cũng như ở Mỹ này.

Tóm lại, không có “cái hậu” nào có giá trị cứu rỗi, bảo đảm đời sau hơn chính nỗ lực của cá nhân cộng tác với ơn Chúa ngay trong cuộc sống này cho đến ngày giờ sau hết để được hưởng ơn cứu độ như giáo lý Công Giáo dạy.

Vậy phải dứt khoát loại trừ những việc sai trái về cái gọi là “Lễ đời đời” và mua bán “hậu” đời sau nếu muốn thực hành đức tin cách chính đáng trong Giáo Hội.

Đó là tất cả những điều tôi cần nói thêm về vấn đề cầu nguyện cho các linh hồn, về điều kiện để được cứu rỗi và về những sai trái quanh vấn đề này.

PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

10 DI CHỨNG MÀ RƯỢU BIA GÂY RA CHO CƠ THỂ

Vui cũng uống, buồn cũng uống... kiểu gì dân nhậu sáng tạo ra vô số lý do để cạn chén. Bạn uống bao nhiêu cũng được, nhưng trước hết hãy điểm danh 10 hậu quả mà rượu bia sẽ để lại. Tất nhiên danh sách này chỉ là một phần nổi cộm của vấn đề.

Nhiều người sẽ nghĩ ngay rằng, cùng lắm thì say xỉn, nhức đầu, nôn ói và mệt mỏi. Ngủ một giấc là xong, nhưng không chỉ vậy, rượu bia còn tác động đến hàng loạt cơ quan trong cơ thể, để lại nhiều di chứng nguy hại tới sức khỏe và thậm chí là tính mạng.

1. Vô sinh và sảy thai

Rượu có thể ảnh hưởng không tốt đến chức năng sinh sản của nam giới, nó gây rối loạn cương dương tạm thời. Nhiều người cảm thấy hưng phấn sau cơn nhậu nhưng thực ra rượu làm giảm nồng độ hormon nam tính testosterone, dẫn đến suy giảm khả năng sinh lý, gây độc đối với tinh hoàn, do đó làm tổn thương tinh trùng hoặc khiến chúng không "chạy" tới trứng được, nên ảnh hưởng đến khả năng sinh sản.

Nữ giới cũng không ngoại lệ. Uống rượu cũng làm giảm khả năng sinh sản của phái nữ, dù là uống lượng nhỏ rượu. Vấn đề này các nhà khoa học chưa rõ nguyên nhân vì sao.

Uống nhiều rượu kéo dài cũng ảnh hưởng đến kinh nguyệt hoặc làm ngừng rụng trứng. Những phụ nữ uống nhiều rượu khi mang thai cũng dễ bị sảy hơn.

2. Tăng nguy cơ 7 loại ung thư

Theo giáo sư Linda Bauld thuộc Trung tâm nghiên cứu thuốc lá và rượu Anh Quốc, thì có bằng chứng xác đáng cho thấy rượu làm tăng nguy cơ mắc một số loại ung thư như vòm họng, thực quản, gan, ruột và ung thư vú. Chỉ uống một chai rượu mỗi tuần cũng tăng khả năng mắc ung thư vú lên 10%.

Những đồ uống có cồn như rượu, bia khi vào cơ thể thì sẽ được giáng hóa ở gan và tạo thành chất độc hại là acetaldehyde, chất này làm tổn thương ADN của tế bào, do vậy làm tăng nguy cơ mắc ung thư.

3. 'Cống rắn vào nhà'

Bạn thấy người ta dùng thuốc để ngâm rượu, ngoài việc chiết xuất các hoạt chất từ thuốc, chất cồn trong rượu còn dẫn đường cho thuốc tác dụng nhanh. Tuy nhiên có lợi thì có hại, rượu kết hợp với các tác nhân gây ung thư khác, ví dụ các chất độc trong thuốc lá, trong thực phẩm, khiến nguy cơ ung thư có thể tăng lên nhiều lần.

4. Sát thủ hại gan

Gan là đơn vị "tổng quan năng lượng", là kho dự trữ quân nhu của quốc gia cơ thể. Cũng như tim và thận vậy, chúng ta có thể thiếu lách, thiếu dạ dày, nhưng không thể thiếu gan hay tim, thận.

Gan còn phải hóa giải độc tố, đứng mũi chịu sào phân giải rượu. Lao lực nhiều, uống rượu bia nhiều có thể khiến gan nhiễm mỡ. Những người uống rượu thường xuyên thường có gan nhiễm mỡ, suy giảm chức năng gan.

Có một tỷ lệ người uống rượu hình thành các sẹo xơ trong gan, rồi dẫn đến xơ gan, một loại tổn thương gan tiến triển, không thể đảo ngược lại được, cuối cùng dẫn đến mất hoàn toàn chức năng gan. Bệnh nhân xơ gan cũng bị các biến chứng nguy hiểm đến tính mạng khác như nôn ra máu, nhiễm trùng dịch cổ trướng.

5. Tăng tốc lão hóa

Các tay nhậu sẽ thấy rằng, chỉ cần ngừng uống chắc chắn trông bạn sẽ trẻ đẹp hơn. Rượu gây lợi tiểu, do đó làm cơ thể, cũng như làn da bị mất nước. Điều này có ảnh hưởng ngay tức thì và kéo dài đối với làn da và tóc.

Mất nước khiến da khô và tóc xơ dễ gãy, đồng thời uống quá nhiều rượu làm cạn kiệt sắt trong cơ thể, khiến làn da bạn xanh xao, thiếu sức sống, tóc dễ gãy rụng hơn.

Bởi còn làm cạn kiệt vitamin C và vitamin A của cơ thể, nên làn da cũng kém hồi phục trước những tác nhân lão hóa của môi trường như ánh nắng và các chất ô nhiễm.

Uống nhiều đồ uống có cồn cũng khiến làn da mỏng hơn, do vậy khi nhìn gần sẽ dễ thấy những mạch máu dưới da.

6. Tấn công não bộ và thần kinh

Khi đang âu sầu, nhiều người thường hay tìm đến rượu, có thể nhất thời rượu giúp bạn giải sầu, nhưng cuối cùng nó càng khiến bạn phiền não thêm. Nhưng thực tế là uống rượu thường xuyên có liên quan với trầm cảm, lo âu và nhiều vấn đề tinh thần khác. Gần 1/3 các ca tự tử là có liên quan đến rượu.

Khi bạn uống rượu, chất cồn nhanh chóng xâm nhập não bộ, làm biến đổi não bộ, và tổn thương này là không thể đảo ngược.

Cồn ảnh hưởng đến những chất dẫn truyền thần kinh, theo chiều hướng khiến người đó ngày càng trở nên lo âu, trầm cảm, căng thẳng và đặc biệt là tính cách xấu xa hơn.

7. Vấn đề tim mạch

Cồn là chất độc và có ảnh hưởng trực tiếp đến cơ tim. Do vậy khi một người uống rượu, tế bào cơ tim chết, và thay vào đó là mô xơ không có khả năng co bóp. Dần dần, các tế bào cơ tim bị thay thế bằng mô xơ không co bóp được, khiến tim yếu và không đủ khả năng tổng máu đi nuôi cơ thể.

Tồi tệ hơn, bạn có thể bị suy tim, biểu hiện khó thở, mệt mỏi, loạn nhịp tim, và phù chân. Tuy vậy tim bạn có khả năng tự sửa chữa và bù trừ tốt, nhưng nếu uống rượu thường xuyên, thì chính bạn đang làm tan nát trái tim mình.

Tùy thuộc và cơ địa của mỗi người, nhưng nhìn chung thì uống hơn 1.2 lít rượu mỗi tuần đối với phụ nữ và 1.8 lít mỗi tuần đối với nam giới sẽ gây tổn thương cơ tim

Những cuộc chè chén say sưa cũng làm tăng khả năng cao huyết áp. Tăng huyết áp là yếu tố nguy cơ lớn của đột quỵ và nhồi máu cơ tim.

Uống rượu cũng ảnh hưởng đến giấc ngủ, do vậy càng làm tăng huyết áp. Những người uống nhiều rượu bia cũng thường có lối sống không lành mạnh, nên càng dễ mắc bệnh tim mạch.

8. Tăng nguy cơ mắc bệnh thận

Thường xuyên uống nhiều rượu làm tăng nguy cơ mắc bệnh thận lên gấp đôi, theo Tổ chức Thận Anh Quốc.

Thận lọc và thải chất độc ra khỏi dòng máu, rượu làm suy giảm khả năng thực hiện chức năng này của thận. Đồng thời uống nhiều rượu làm tăng huyết áp, một nguyên nhân phổ biến của bệnh thận.

Chỉ cần một lần quá chén cũng có thể gây suy thận cấp, một tình trạng chức năng thận mất đột ngột, do lượng cồn trong máu tăng quá nhanh. Chức năng thận có thể phục hồi nhưng cũng có thể để lại tổn thương mãi mãi.

9. Viêm tụy

Tụy có hai chức năng nội tiết và ngoại tiết. Nó tiết các enzyme tiêu hóa và gửi đến ruột non giúp cơ thể chuyển hóa thức ăn, đó là chức năng ngoại tiết. Chỉ khi đến ruột, các enzyme này mới được hoạt hóa thực hiện chức năng của mình.

Nhưng khi uống rượu bia, cồn làm rối loạn quá trình này, các enzyme bị hoạt hóa và thực hiện chức năng ngay khi còn ở trong tụy, do đó gây viêm tụy. Các triệu chứng viêm tụy bao gồm đau bụng, có thể đau dữ dội, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, sốt.

Một người có thể bị viêm tụy cấp (sau bữa rượu và có triệu chứng nói trên), hay viêm tụy mãn, tức là tụy bị phá hủy từ từ, dẫn đến đái tháo đường và cuối cùng là tử vong.

10. Loãng xương

Uống rượu thường xuyên gây loãng xương, làm xương mỏng, yếu và dễ gãy hơn, đồng thời cũng lâu liền hơn nếu bị gãy.

Trong cơ thể luôn xảy ra quá trình hủy xương và tân tạo xương, có sự cân bằng nhất định giữa hai quá trình này. Cồn trong rượu bia ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tái tạo xương, ức chế sự tân tạo, do đó làm cán cân nghiêng về bên hủy xương.

Uống rượu cũng là một trong những yếu tố được dùng để đánh giá nguy cơ gãy xương. Không phải do say xỉn ngã gãy xương mà vì nó liên quan đến quá trình tạo xương như nói ở trên.

Ngoài ra, những người thường uống rượu cũng hay bị sai lệch trong chế độ dinh dưỡng (có thể uống nhiều mà ăn ít, hoặc ăn nhiều một số loại đồ ăn khoái khẩu), nên góp phần làm xương yếu và dễ vỡ hơn.

Chưa kể đến các vấn đề nhức nhối hiện nay là rượu giả, rượu lậu hoành hành, tác hại đủ đường... vậy nên bạn cần nhắc ít nhất 3 lần trước khi uống nhé.

Minh Hải



Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng tháng 11/2021	02
✠ Sống Lời Chúa	03
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B. 70)	11
✠ Danh sách tuyên chuyển - bổ nhiệm linh mục	14
✠ DIỄN ĐÀN:	
◆ Gió thoảng	17
◆ Nhân dịp tháng các linh hồn	23
◆ Ý nghĩa của việc cầu nguyện cho các linh hồn	26
◆ Đôi điều suy tư nhân tháng các linh hồn	30
◆ Sống hôm nay như ngày cuối của cuộc đời	34
◆ Chuyển cuối cùng	38
◆ Thêm một linh mục kỷ lục gia	44
◆ Lắng nghe những thắc mắc, những trăn trở...	47
◆ Thánh Giuse, người cha lao động	52
✠ Giải đáp thắc mắc:	
◆ Những sai lầm về lễ đời đời cho các linh hồn	54
✠ Phòng mạch miễn phí :	
◆ 10 di chứng mà rượu bia gây ra cho cơ thể	60

